PHẠM VĂN TRỌNG * HUỲNH VĂN ĐỖ

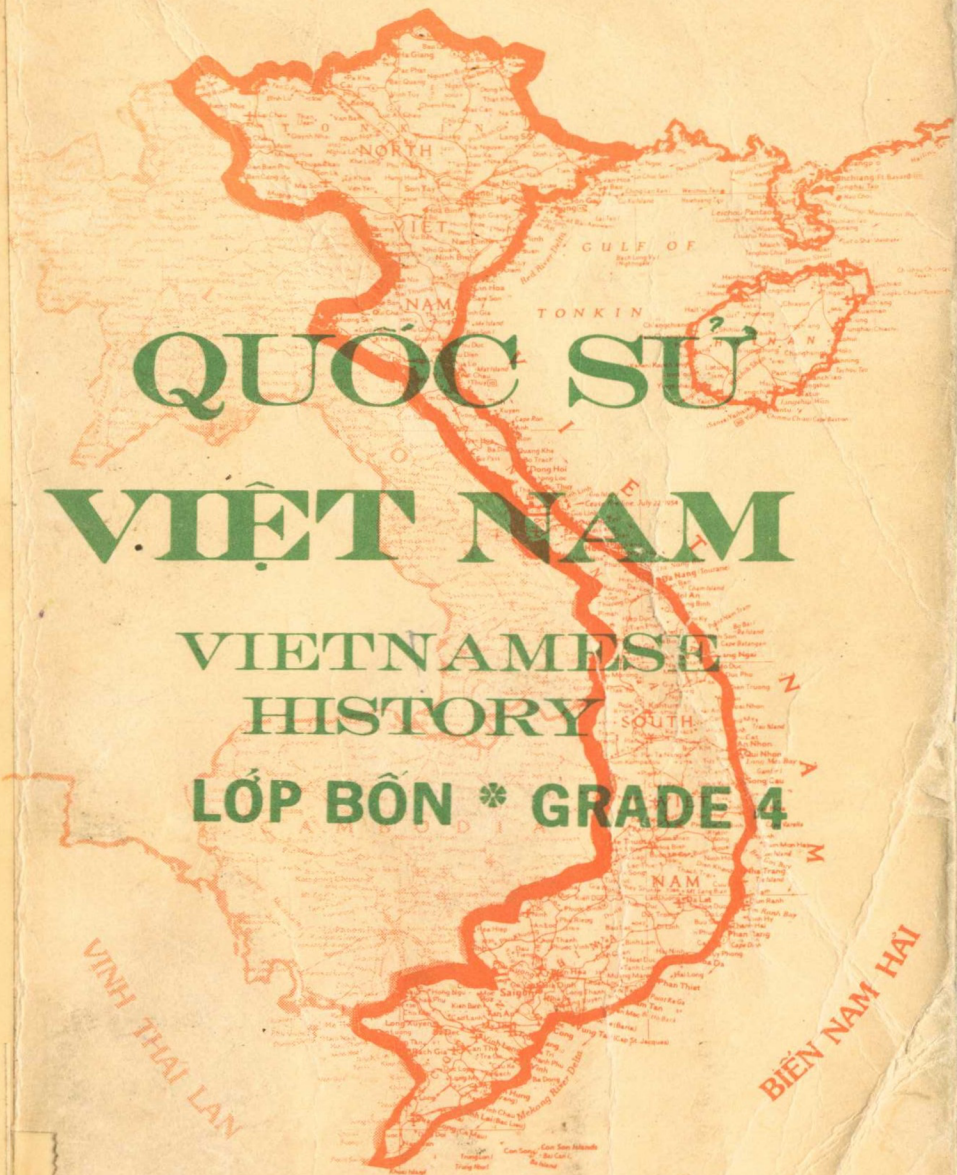

QUỐC SỬ VIỆT NAM

VIETNAMESE HISTORY

LỚP BỐN * GRADE 4

TỦ SÁCH GIA ĐÌNH
BÁCH VIỆT

QUỐC SỬ VIỆT NAM

VIETNAMESE HISTORY

LỚP BỐN © GRADE 4

Sách giáo Khoa Do Trung Tâm Học Liệu
Bộ Quốc Gia Giáo Dục V.N.C.H.xuất bản
Nhà xuất bản *BÁCH VIỆT tái bản* **1983**

GIỜ QUỐC SỬ

Những buổi sáng vừng hồng le lói chiếu
Trên non sông làng mạc, ruộng đồng quê
Chúng tôi ngồi im lặng lắng tai nghe
Tiếng thầy giảng khắp trong giờ quốc sử.

Thầy tôi bảo: "các em nên nhớ rõ:
Nước chúng ta là một nước vinh quang.
Bao anh hùng thuở trước của giang san,
Đã đổ máu vì lợi quyền dân tộc.

Các em phải đêm ngày chăm chỉ học,
Để sau này nối được chí tiền nhân.
Ta chắc rằng sau một cuộc xoay vần,
Dân nước Việt lại là dân hùng kiệt.

Ta tin tưởng không bao giờ tiêu diệt,
Giống anh hùng trên sông núi Việt Nam.
Bên những trang lịch sử bốn ngàn năm,
Đầy chiến thắng, đầy vinh quang, hạnh phúc."

ĐOÃN VĂN CỪ

Hội đồng duyệt sách :

Ô.Ô. NGUYỄN-BÁ-THỌ . . . *Thuyết-trình-viên*

BÙI-VĂN-CƯỜNG . . . *Hội-viên*

NGUYỄN-VĂN-ĐỨC . . *Hội-viên*

LỜI NÓI ĐẦU

Quyển Quốc-Sử lớp BA này được biên soạn theo quan-niệm trình-bày trong quyển Quốc-Sử lớp TƯ đã được Bộ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC xuất bản.

Về hình-thức, để cho trẻ em vui xem và thích đọc, các bài học được minh-họa bằng tranh ảnh tô màu. Những di-tích lịch-sử, lăng-miếu, bia mộ v.v... được xác-họa ngay tại chỗ.

Về nội-dung, để cho trẻ em hiểu rõ và nhớ lâu, ngoài bài giảng giản-dị và toát-yếu rõ-ràng, đại-ý của mỗi bài học hoặc là một võ-công lừng-lẫy, hoặc là một gương-mẫu muôn thuở, hoặc là công nghiệp lớn lao của những bậc anh-hùng, chí-sĩ, đều được linh-động nêu lên ở đầu bài bằng một tiêu-đề hàm-súc, và đúc-kết ở cuối bài, bằng một câu thơ lục bát.

Hơn nữa, nhiều bài đọc và một số sử-liệu được chọn-lọc để giúp cho trẻ em thêm phần hiểu biết về các danh-nhân và các sự-kiện lịch-sử.

Rất mong rằng quyển sách này được hữu-ích cho trẻ em, đồng thời chúng tôi kính xin quý bạn đồng-nghiệp xa gần vui lòng chỉ giáo cho mọi khuyết-điểm.

SOẠN-GIẢ CẨN CHÍ

MỤC LỤC

		Trang
Bài 1.—	Lòng quyết chiến HỘI-NGHỊ DIÊN-HỒNG.	9-12
— 2.—	Vì nước quên thù nhà TRẦN HƯNG-ĐẠO	13-16
— 3.—	Trận Bạch-Đằng TRẦN HƯNG-ĐẠO	17-20
— 4.—	Ngồi đan sọt mà lo việc nước PHẠM-NGŨ-LÃO	21-24
— 5.—	Anh-hùng tí-hon TRẦN-QUỐC-TOẢN	25-28
— 6.—	Thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm Vương đất Bắc : TRẦN-BÌNH-TRỌNG	29-32
— 7.—	Ông Trạng Thanh-liêm MẠC-ĐĨNH-CHI	33-36
— 8.—	Dâng sớ xin chém đầu bảy nịnh-thần CHU-VĂN-AN	37-40
— 9.—	Ngâm thơ nuốt hận ĐẶNG-DUNG	41-44
— 10.—	Mười năm kháng-chiến chống quân Minh LÊ-LỢI.	45-48
— 11.—	Hy-sinh vì đại-nghĩa LÊ-LAI.	49-52
— 12.—	Trả thù Cha, rửa hận Nước NGUYỄN-TRÃI.	53-56
— 13.—	Khởi thảo Địa-Lý và Sử-Ký nước nhà VUA LÊ THÁNH-TÔN	57-60
— 14.—	Công-cuộc mở rộng miền Nam CHÚA NGUYỄN	61-64
— 15.—	Công-cuộc cai-trị miền Bắc CHÚA TRỊNH	65-68
— 16.—	Trận Đống-Đa VUA QUANG-TRUNG	69-72

Bài 17.— Gương trung-nghĩa
VÕ-TÁNH và NGÔ-TÙNG-CHÂU 73-76

— **18.**— Doanh-điền-sứ
NGUYỄN-CÔNG-TRỨ 77-80

— **19.**— Một nhà Nho sáng-suốt
NGUYỄN-TRƯỜNG-TỘ . 81-84

— **20.**— Chết để cứu dân
PHAN-THANH-GIẢN. 85-88

— **21.**— Nhịn đói chịu đau mà chết
NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG 89-92

— **22.**— Thà chết chớ không bỏ thành
HOÀNG-DIỆU 93-96

— **23.**— Cuộc khởi-nghĩa của đảng Văn-Thân
PHAN-ĐÌNH-PHÙNG . . . 97-100

— **24.**— Phong-trào Cách-mạng từ Nam chí Bắc
Miền Nam : TRƯƠNG-CÔNG-ĐỊNH. 101-104

— **25.**— Phong-trào Cách-mạng từ Nam chí Bắc
Miền Nam : NGUYỄN-TRUNG-TRỰC 105-108

— **26.**— Phong-trào Cách-mạng từ Nam chí Bắc
Miền Trung : ĐINH-CÔNG-TRÁNG . 109 112

— **27.**— Phong-trào Cách-mạng từ Nam chí Bắc
Miền Trung : MAI-XUÂN-THƯỞNG 113 116

— **28.**— Phong-trào Cách-mạng từ Nam chí Bắc
Miền Bắc : HOÀNG-HOA-THÁM 117-120

— **29** — Phong-trào Cách-mạng từ Nam chí Bắc
Miền Bắc : NGUYỄN-THIỆN-THUẬT 121-124

— **30.**— Một Học-giả uyên-thâm
TRƯƠNG-VĨNH-KÝ 125-128

PHẦN CHÚ-THÍCH

Bài I

LÒNG QUYẾT CHIẾN

HỘI-NGHỊ DIÊN-HỒNG

BÀI GIẢNG :

I.— Quân Mông-cổ định xâm-lăng nước ta lần thứ hai : Từ năm 1257, bị Trần-thủ-Độ đánh bại, quân Mông-cổ

ngày đêm quyết rửa mối thù đó. Cho nên, lần này, năm 1284, Nguyên-chúa lại sai Thoát-Hoan cùng các thượng-tướng Ô-mã-Nhi, Toa-Đô với đạo hùng-binh 500 000 quân, giả danh mượn đường để đánh chiếm nước Chiêm-thành, nhưng thâm ý là để đánh úp quân ta.

II.— **Hội-nghị Diên-Hồng** : Được tin quân Mông-cổ sắp vượt biên-thùy sang xâm-lăng nước ta, vua Trần Nhân-Tôn, hội họp các tướng-lãnh ở bến Bình-than để bàn kế chống giữ đất nước. Nhà vua còn triệu-tập các bô-lão, sĩ-phu có uy-tín trong nước tại điện Diên-Hồng để hỏi ý-kiến và xem lòng dân muốn hòa hay đánh.

III.— **Lòng quyết chiến** : Các sĩ-phu, bô-lão đều một lòng cương-quyết chống xâm-lăng. Nhà vua thấy lòng dân hăng-hái và hết-khuất nên yên tâm lo chống giặc.

IV.— **Kết-quả của Hội-nghị** : Sau khi ở Hội-nghị về, các sĩ-phu, bô-lão hết lòng khuyến-khích con cháu, dân làng tham-gia chống giặc. Thanh-niên khắp nơi hăng-hái rủ nhau ra đầu quân. Toàn dân trở nên một đạo-quân cảm-tử.

Năm mươi vạn quân Mông-cổ bị đánh tan-tành. Chủ tướng và đám tàn-quân chạy trốn chết về nước.

V.— **Nhận xét** : Sự đoàn-kết của cả một dân-tộc là một sức mạnh không bờ bến.

CÂU HỎI :

1.— Về đời nhà Trần, nước ta bị giống người nào sang xâm-chiếm ?

2.— *Từ khi bị Trần-thủ-Độ đánh đuổi về, quân Mông-cổ có ý-định gì ?*

3.— *Dưới đời vua Trần Nhân-Tôn, họ sang đánh nước ta lần thứ hai vào năm nào ?*

4.— *Được tin quân Mông-cổ sắp sang đánh nước ta, vua Trần Nhân-Tôn làm gì ?*

5.— *Nhà vua họp các sĩ-phu và bô-lão ở đâu ?*

6.— *Các sĩ-phu, bô-lão tỏ ra thế nào ?*

7.— *Sau khi ở Hội-nghị Diên-Hồng về, các sĩ-phu và bô-lão làm gì ?*

8.— *Sự đoàn-kết chặt-chẽ của một dân-tộc có ích-lợi gì ?*

BÀI HỌC

Thái-tử Thoát-Hoan đem 50 vạn quân sang đánh nước ta. Vua Trần Nhân-Tôn bèn họp các bô-lão tại điện Diên-Hồng để bàn về việc nên đánh hay hòa. Mọi người đều một lòng xin chống giặc.

Nhờ vậy, nước ta đã đánh tan được 50 vạn quân Mông-cổ.

BÀI ĐỌC

QUÂN MÔNG-CỔ

Quân Mông-cổ đều là những tay cỡi ngựa rất giỏi, bắn cung rất tài. Họ ham thích chiến-tranh, quen nhọc-nhằn, chịu cực-khổ.

Nhưng ta cũng không quên nhắc đến những thủ-đoạn tàn-bạo, dã-man của họ.

Chuyển sang đánh nước Hung (Âu-châu), họ đã làm cho mười vạn người phải chết khi kinh-thành Hung thất-thủ. Quân Mông-cổ kéo tới đâu thì ở đó nhân-dân phải trốn, ruộng đất bỏ hoang, cảnh tượng thật là điêu-tàn thảm-đạm, suốt Âu-châu phải nao-núng, hãi-hùng.

Theo HOÀNG-THÚC-TRÂM
(Trần Hưng-Đạo)

BÀI HÁT

HỘI-NGHỊ DIÊN-HỒNG

(*HỎI*) Trông quân Nguyên tàn phá non sông nhà.
Đoạt thành-trì toan xéo giày lăng-miếu.
Nhìn bao quân Thoát lấn xâm tràn nước ta
Ôi sông núi nhà rền tiếng muôn dân kêu la
Trước nhục nước nên hòa hay nên chiến ?

(*ĐÁP*) Quyết chiến !

(*HỎI*) Trước nhục nước nên hòa hay nên chiến ?

(*ĐÁP*) Quyết chiến ! Quyết chiến ! luôn cứu nước nhà.
Nối chí dân hùng-anh ;

(*HỎI*) Thế nước yếu lấy gì lo chiến-chinh ?

(*ĐÁP*) Hy-sinh.

(*HỎI*) Thế nước yếu lấy gì lo chiến-chinh ?

(*ĐÁP*) Hy-sinh ; Thề liều thân cho sông núi.
(*Tất cả thét*) Muôn năm, lừng uy ;

LƯU-HỮU-PHƯỚC

Bài 2

VÌ NƯỚC QUÊN THÙ NHÀ

TRẦN HƯNG - ĐẠO

BÀI GIẢNG :

I.— Thù nhà rất nặng :

Vua Trần Thái-Tôn lấy bà Lý Chiêu-Hoàng đã được 12 năm mà chưa có con. Bà Thuận-Thiên Công-chúa vợ Trần-Liễu, anh ruột Trần Thái-Tôn, có mang được 3 tháng. Thái-sư Trần-thủ-Độ bắt Thái-Tôn bỏ bà Lý Chiêu-Hoàng và lập bà Thuận-Thiên Công-chúa lên làm Hoàng-hậu.

Vì vậy, Trần-Liễu tức-giận gây loạn, nhưng thất-bại. Trước khi chết, chưa hết căm-hờn, Trần-Liễu gọi con là Trần-quốc-Tuấn (tức Trần Hưng-Đạo) lại bên giường mà trối rằng : « Sau này, nếu con không báo thù cho cha mà lấy thiên-hạ thì dưới suối vàng cha không hả dạ ».

II.-- Nước trọng hơn nhà :

Trần Hưng-Đạo vẫn nhớ lời cha, nhưng không cho là phải.

Vì vậy, khi quân Mông-cổ tràn sang đánh nước ta, ông nhất-quyết gạt bỏ thù nhà để lo đền nợ nước.

Ông vâng mệnh cầm binh, ngày đêm quên ăn quên ngủ, không quản nguy-hiểm khó-nhọc, quyết phá tan quân giặc để giữ-gìn đất nước.

Lúc ông lui binh về Vạn-kiếp vua ngự thuyền đến tìm ông, nói rằng : « Thế giặc quá to, đánh nhau lâu sợ hại cho dân, hay là trẫm ra hàng để cứu muôn dân ». Ông khẳng-khái tâu rằng : « Bệ-hạ nói câu ấy thật là có lòng thương dân, nhưng còn tôn-miếu xã-tắc thì sao ? Nếu Bệ-hạ muốn hàng, xin hãy chém đầu thần trước đã ».

III.— Một lòng trung-nghĩa :

Vua rất tin dùng ông, giao cho tất cả quyền-hành, nếu là kẻ dã-tâm thì có thể cướp nước dễ như trở tay. Nhưng ông vẫn thủ phận làm tôi, hết lòng trung nghĩa.

Một hôm, ông hộ-giá vua lánh giặc trên một con thuyền. Ông đứng hầu bên cạnh vua, trong tay có cây gậy đầu bịt sắt nhọn. Ông liền tháo cái mũi sắt vứt đi để tỏ lòng ngay thẳng.

Một hôm khác, ông đem lời cha dặn hỏi thử các con. Người con thứ ba là Trần-quốc-Tảng có ý xúi ông cướp ngôi vua. Ông rút gươm toan chém. Nhờ có người con lớn lạy-lục năn-nỉ, ông mới tha, nhưng đến chết ông không cho Quốc-Tảng được thấy mặt.

Nhận xét :

Nước còn, nhà mới còn, nước mất, nhà tan. Người anh-hùng trọng việc nước, nhẹ việc nhà.

CÂU HỎI

1.— Trần-Liễu có thù thế nào với Trần Thái-Tôn ?

2.— Trước khi mất, Trần-Liễu dặn bảo con là Trần Hưng-Đạo những gì ?

3.— Trần Hưng-Đạo nghĩ lời cha dặn như thế nào ?

4.— Khi Mông-cổ sang đánh nước ta, ông giúp vua thế nào ?

5.— Kể những chuyện chứng tỏ rằng ông quên hẳn hiềm riêng.

6.— Trò nghĩ ông là người thế nào ?

BÀI HỌC

Vua Trần Thái-Tôn không có con nên Thái-sư Trần-thủ-Độ ép vua lấy vợ của Trần-Liễu đã có mang được ba tháng.

Trần-Liễu căm-hờn nên trước khi mất, dặn con là Trần Hưng-Đạo phải trả thù.

Nhưng Trần Hưng-Đạo vì nước quên thù nhà. Ngài hết lòng phò các vua nhà Trần, phá giặc Mông-cổ, cứu dân khỏi vòng nô-lệ.

— Đức tài, văn võ hơn người,

Giặc Nguyên khiếp vía, muôn đời ghi công.

BÀI ĐỌC

VÌ NƯỚC BỎ HIỀM RIÊNG

Trần Hưng-Đạo có sự bất hòa với Trần-quang-Khải. Hai người đã lâu không giao-thiệp với nhau.

Nhưng khi quân Nguyên ồ-ạt kéo sang, hai vị trung-thần vì lòng yêu nước mà quên hẳn hiềm riêng.

Một hôm, muốn tỏ tình thân-mật, Hưng-Đạo sai người nhà nấu nước hoa rồi tự tay tắm cho Quang-Khải và bảo rằng :

— « Hôm nay được hân-hạnh tắm cho quan Thượng-tướng »

Quang-Khải vui-vẻ đáp :

— « Hôm nay được hân-hạnh ngài Quốc-công tắm cho ».

Từ đó, hai bên kết-hợp chặt-chẽ.

Ít lâu sau, Quang-Khải giúp Hưng-Đạo đánh tan quân Nguyên ở bến Chương-dương.

Theo HOÀNG-THÚC-TRÂM
(Trần Hưng-Đạo)

Bài 3

TRẬN BẠCH-ĐẰNG

TRẦN HƯNG-ĐẠO

BÀI GIẢNG

I.— Quân Nguyên mất lương định rút lui.

Sau hai phen thua to, nhà Nguyên lại sai Thái-tử Thoát-

Hoan đem 30 vạn quân sang đánh nước ta để báo thù.

Lúc đầu, thế giặc rất hăng, Trần Hưng-Đạo rước vua về Thanh-hóa, rồi chia quân trấn giữ mọi nơi. Quân Nguyên cố đánh dữ nhưng nơi nào cũng không tiến nổi.

Được ít lâu, đoàn thuyền vận lương của giặc bị Trần-khánh-Dư đón cướp mất hết tại Vân-đồn. Được tin ấy, quân Nguyên núng thế, Thoát-Hoan sợ thất bại nên quyết-định rút binh do ngả sông Bạch-đằng.

II. Trần Hưng-Đạo dùng mưu.

Trần Hưng-Đạo biết trước, hội chư tướng bàn kế phá giặc cho không còn manh giáp. Ông mật sai Nguyễn-Khoái dẫn binh đi đường tắt đến bờ sông Bạch-đằng lấy cọc gỗ đẽo nhọn đầu và bọc sắt rồi đóng khắp giữa lòng sông.

Các tướng lại được lịnh khi gặp thuyền giặc thì xông ra đánh rồi giả thua, dụ qua chỗ có cọc, đợi khi nước rút, sẽ quay lại đánh mạnh. Đó cũng là mưu kế mà Ngô-Quyền đã dùng để diệt quân Nam-Hán khi trước.

III.— Trận Bạch-đằng, máu giặc đỏ sông.

Đoàn thuyền Mông-cổ đang tiến tới đông đặc trên sông Bạch-đằng. Thừa lúc nước thủy triều lên, Nguyễn-Khoái thả thuyền nghinh chiến, rồi bỏ chạy theo dòng nước. Giặc tung hết quân đuổi theo. Qua khỏi chỗ đóng cọc một đỗi xa thì nước vừa rút xuống. Quân ta quay lại đánh thật hăng. Bấy giờ, đại binh của Hưng Đạo-vương cũng kéo đến tiếp chiến. Quân Nguyên thấy thế nguy bèn quay thuyền chạy. Thuyền vướng phải cọc nghiêng đổ, chìm gần hết. Hai bên bờ sông, binh ta mai phục sẵn xông ra bắn xuống như mưa. Quân Nguyên đại bại, thây đầy sông, máu nhuộm đỏ nước.

Trần Hưng-Đạo đại thắng, đoạt được 400 chiến thuyền và bắt sống hầu hết các tướng Tàu trong đó có Ô-mã-Nhi là tướng lợi-hại và độc-ác nhất.

Thoát-Hoan nghe tin thủy binh tan vỡ, theo đường bộ chạy trốn về xứ.

IV.— Nhận xét

Sông Bạch-đằng là con sông lịch-sử, hai phen chứng kiến quân ta đại-phá quân xâm-lăng để bảo-vệ nền độc-lập của nước nhà.

CÂU HỎI

1.— Tại sao quân Nguyên lại sang đánh nước ta ?

2.— Lúc đầu thế giặc như thế nào ?

3.— Về sau, tại sao giặc lại yếu thế ?

4.— Tại sao Thoát-Hoan định rút binh ?

5.— Trần Hưng-Đạo dùng mưu gì ?

6.— Trận Bạch-đằng diễn ra như thế nào ?

7.— Trò có ý-nghĩ gì về sông Bạch-đằng ?

BÀI HỌC

Quân Mông-cổ sang đánh nước ta lần thứ ba.

Bị ta cướp hết lương-thực, tướng Thoát-Hoan định rút binh do ngả sông Bạch-đằng.

Trần Hưng-Đạo sai đóng cọc nhọn dưới lòng sông. Quân ta đón đánh rồi bỏ chạy. Thuyền giặc đuổi theo.

Qua khỏi chỗ có cọc, nước rút, quân ta quay lại đánh

mạnh. Thuyền giặc vướng cọc chìm hết. Giặc chết thây đầy sông, máu đỏ nước.

— Non sông muôn thuở vững bền,
Bạch-đằng một trận quân Nguyên tan-tành.

BÀI HÁT

BẠCH-ĐẰNG-GIANG

Đây, Bạch-đằng-giang, sông hùng-dũng của nòi-giống Tiên-Rồng, giống Lạc-Hồng, giống anh-hùng : Nam, Bắc, Trung.

I.— Trên trời xanh, muôn sắc đua chen bóng ô.
Dưới đáy dòng nước, ánh sáng vởn-vơ nhấp-nhô ;
Hàng cây cao soi bóng, gió cuốn muôn ngàn lau ;
Hồn ai đang phảng-phất trong gió, cảm xiết bao ;
Mấy nước thiêng-liêng còn ghi chép rành ; Thời liệt-oanh của bao người xưa trung-chánh, Vì yêu quốc-gia, vui lòng hiến thân.

Liều mình ra tay, tuốt gươm bao lần.

ĐIỆP-KHÚC.

Dòng nước trắng xóa dưới trời quang-đãng,
Từ xưa nêu cao tấm gương anh-hùng ;
Dù có sấm-sét bão-bùng mưa nắng,
Đằng-giang vẫn sáng, để cho nòi-giống soi chung.

LƯU - HỮU - PHƯỚC

Bài 4

NGỒI ĐAN SỌT MÀ LO VIỆC NƯỚC

PHẠM-NGŨ-LÃO

BÀI GIẢNG :

I.— Tuổi còn nhỏ nhưng khẳng-khái

Phạm-ngũ-Lão quê ở làng Phù-ủng, tỉnh Hưng-yên. Mồ-côi

cha từ thuở nhỏ, tuy nhà nghèo nhưng ông có chí lớn. Bẩm-tính thông-minh, ông lại năng học-tập, nên văn võ đều giỏi cả.

Lúc ông 20 tuổi, trong làng có người đỗ Tiến-sĩ, cả làng kéo đến mừng, riêng ông không đến, bà mẹ hỏi, ông thưa :

— « Con chưa làm nên sự-nghiệp để vui lòng mẹ. Nay đi mừng người thì con lấy làm nhục lắm. »

II. — Ngồi đan sọt mà lo việc nước

Một hôm, ông ngồi trước cửa nhà, bên vệ đường, vót tre đan sọt, gặp lúc Trần Hưng-Đạo đi ngang qua, tiền hô hậu ủng, ông vẫn ngồi yên-lĩnh. Quân lính thét bảo đứng dậy, ông thản nhiên như không. Quân lấy giáo thích vào đùi, máu chảy dầm-dề, ông vẫn trơ-trơ như tượng đá.

Hưng-Đạo-vương đi tới, lấy làm lạ, dừng lại hỏi. Ông mới giựt mình đứng dậy lễ-phép thưa rằng : « Kẻ quê nầy đang mê mải nghĩ đến một trận-thế phá giặc mà thất lễ với Đại-vương, xin tạ tội ». Vương lại hỏi đến kinh-sử, binh-thư thì ông ứng-đối trôi chảy. Vương biết là người tài, bèn cho ngồi xe đưa về Kinh, tiến-cử coi vệ-binh.

III. — Tài đại-tướng

Khi quân Nguyên sang đánh nước ta, ông giúp Trần Hưng-Đạo thắng nhiều trận lớn ở Nghệ-an, Chương-dương và Lạng-sơn nên được phong chức Đại-tướng.

Ông trị quân có kỷ-luật, đối-đãi với quân-lính như cha con, vui khổ cùng chia xẻ, người ta thường gọi quân của ông là « Phụ-tử chi binh ».

Nhờ thế, về sau, ông lại còn nhiều phen đi đánh quân Lào và quân Chiêm-thành, trận nào cũng toàn thắng.

Trải ba triều vua, Phạm-ngũ-Lão đều một lòng trung-chánh, đem tài bách chiến để giữ-gìn đất nước, nên được phong tới chức Điện-tiền Thượng-Tướng-quân.

IV.— Nhận xét

Thấy mình kém người mà biết hổ-thẹn, sửa mình rèn chí mà nên sự-nghiệp, Phạm-ngũ-Lão đã treo gương tự-lập cho người đời.

CÂU HỎI

1.— Phạm-ngũ-Lão lúc nhỏ thế nào ?
2.— Tại sao ông không đến mừng ông Tiến-sĩ mới thi đỗ ?
3.— Một hôm tại sao ông bị quân lính la thét ?
4.— Trần Hưng-Đạo hỏi ông về việc gì ?
5.— Ông trả lời với Trần Hưng-Đạo thế nào ?
6.— Trần Hưng-Đạo đem ông về Kinh làm gì ?
7.— Ông thắng được quân Mông-cổ ở đâu ?
8.— Ông đối-đãi với binh-sĩ thế nào ?
9.— Về sau, ông còn lập được công gì nữa ?

BÀI HỌC

Phạm-ngũ-Lão, mồ-côi cha, nhà nghèo nhưng tài giỏi, chí lớn.

Một hôm, ông ngồi đan sọt bên đường. Trần Hưng-Đạo dẫn quân đi ngang qua, gặp ông gạn hỏi, thấy ông có tài bèn đem về Kinh.

Ông đánh giặc Nguyên có công lớn, được phong chức Đại-tướng.

Sau, ông còn nhiều phen đánh thắng quân Lào và quân Chiêm-thành.

— Đánh Nguyên trước, sau phá Lào,
Trọn niềm trung-hiếu, nêu cao trí -tài.

BÀI ĐỌC

PHẠM-NGŨ-LÃO

Quận Hồng-châu buổi hưng Trần,
Tại làng Phù-ủng xuất thân một người.
Hàn-vi trong lúc thiếu-thời,
Con dao, bó nứa lần hồi sinh-nhai.
Vốn người trạng-mạo giỏi trai,
Họ Phạm, tên Lão, tuổi vài chục xuân.
Bên đường ngay ngắn bình thân,
Sớm trưa lặng-lẽ ở trần đan phên.
Bình Vương gặp buổi qua miền,
Ngồi quên, ông bị giáo xiên trúng đùi.
Máu đào loang-lổ tuôn rơi,
Lạ thay ai đó vẫn ngồi ung-dung.
Lệnh đòi vào chốn trướng nhung,
Cuộc bày tỉ-thí kiếm cung thử tài.
Mới hay dũng-lược gồm hai,
Viên-môn trổ sức thần-oai đoạt bào.
Nước non tỏ mặt anh-hào,
Đòi phen sát Thát, phá Lào, bình Chiêm.

Theo VŨ-HUY-CHÂN
(Những người không chết)

Bài 5

ANH - HÙNG TÍ - HON

TRẦN - QUỐC - TOẢN

BÀI GIẢNG :

I.— Hội-nghị Bình-than.

Quân Mông-cổ hùng-hổ kéo sang quyết đánh chiếm cho được nước ta. Vua Trần Nhân-Tôn ngự thuyền ra sông Bình-

than, nay thuộc tỉnh Hải-dương, triệu-tập các vương-hầu và chư tướng để bàn mưu chống giữ đất nước.

Trong tôn-thất, có một thiếu-niên anh-dũng tên là Trần-quốc-Toản, tước Hoài-văn-hầu, bấy giờ mới có mười sáu tuổi cũng có mặt tại hội-nghị. Nhưng vì còn trẻ, Quốc-Toản chỉ được phép đứng nghe mà không được bàn cãi.

Cậu bé lấy làm tức-tối, mặt đỏ bừng, răng nghiến chặt, trong tay đang cầm trái cam mà bóp giẹp lúc nào không biết.

II.— Anh-hùng không đợi tuổi

Quốc-Toản lặng-lẽ ra về, kêu gọi những bạn bè, những người thân thuộc, sắm sửa khí giới, họp thành một toán quân riêng. Ông cho thêu một lá cờ to để sáu chữ « Phá cường-địch, báo hoàng-ân » rồi xuất quân tìm giặc đánh phá.

Mỗi khi ra trận, Quốc-Toản đều đi đầu quân-sĩ, xông pha tên đạn chẳng vào chỗ không người. Giặc Mông-cổ hễ thấy ở đâu là phải lẩn tránh, chớ không dám chống-chọi trước sức tấn công dõng-cảm của Quốc-Toản.

Vua thấy ông có can-đảm và hăng-hái phải phong cho làm phó tướng.

III.— Chiến-công oanh-liệt

Ông theo Trần-nhật-Duật đem binh đón đường quân giặc ở mặt Hải-dương, đến bến Hàm-tử thì gặp chiến-thuyền của Toa-Đô. Nhật-Duật và ông phân binh ra đánh thật dữ-dội. Quân Nguyên thua to, chết hại rất nhiều. Toa-Đô chạy thoát.

Kế đó, ông lại theo Trần-quang-Khải đem quân đến bến Chương-dương đánh phá chiến-thuyền của Thoát-Hoan. Quân ta đánh hăng quá, quân Nguyên chống không nổi bỏ chạy. Quân ta đuổi theo và lấy lại được thành Thăng-long.

Trận Hàm-tử-quan và trận Chương-dương-độ là hai trận thắng lừng-lẫy, danh tiếng lưu truyền mãi mãi.

IV — Nhận xét :

Cái chí và cái tài của các bậc anh-hùng không đợi tuổi mới lộ ra.

CÂU HỎI

1.— Vì sao quân Mông-cổ sang đánh nước ta ?

2.— Vua Trần Nhân-Tôn triệu-tập hội-nghị Bình-than để làm gì ?

3.— Tại sao Trần-quốc-Toản không được dự cuộc bàn cãi ?

4.— Ông tức-tối thế nào ?

5.— Ra về, ông làm gì ?

6.— Ông đánh quân Mông-cổ thế nào ?

7.— Kể các chiến-công của ông ?

BÀI HỌC

Quân Mông-cổ tràn sang đánh nước ta.

Vua Trần Nhân-Tôn hội vương-hầu tại Bình-than để bàn mưu chống giặc. Hoài-văn-hầu Trần-quốc-Toản mới 16 tuổi không được dự cuộc bàn cãi.

Ông ra về họp người thân thuộc lập một đạo quân riêng, kéo cờ xuất trận, phá giặc Nguyên.

Ông lập nên nhiều võ-công oanh-liệt nhứt là trong trận Hàm-tử-quan và trận Chương-dương-độ.

— Hoài-Văn tuổi trẻ trí cao,
Cờ đề sáu chữ quyết vào lập công.

BÀI ĐỌC

TRẦN - QUỐC - TOẢN

Giỏi thay ! Trần-quốc-Toản !
Tuổi trẻ dư can-đảm.
Dốc bụng báo hoàng-ân,
Cả gan bình quốc-nạn.
Cờ bay, giặc hãi-hùng,
Giáo trỏ, quân tan giãn.
Lừng-lẫy tiếng anh-hùng,
Giỏi thay ! Trần-quốc-Toản !

PHAN - KẾ - BÍNH.

Bài 6

THÀ LÀM QUỶ NƯỚC NAM CÒN HƠN LÀM VƯƠNG ĐẤT BẮC

TRẦN - BÌNH - TRỌNG

BÀI GIẢNG :

I.— Dòng-dõi

Trần-bình-Trọng là dòng-dõi vua Lê Đại-Hành. Từ đời

Trần Thái-Tôn, vì ông cha có công lớn, nên ông được đổi sang họ Trần.

Ông là người tài-giỏi và trung-nghĩa, vua phong là Bảo-nghĩa-vương.

II.— Chống giặc, bị bắt

Khi quân Nguyên xâm-chiếm nước ta lần thứ hai, ông lãnh ấn tiên-phong, ngăn giặc tại vùng biên-thùy. Lúc đầu, thế giặc rất mạnh, binh ta phải lui khắp các nơi.

Sau khi thành Thăng-long thất-thủ, vua dời đô về Thanh-hóa, giao cho Bình-Trọng trấn giữ Thiên-trường, thuộc tỉnh Nam-định, để chặn đường tiến binh của giặc.

Quân Nguyên đem đại-binh đến vây đánh, ông chống cự rất hăng, nhưng vì quân ít, thế cô, ông bị thua và bị giặc bắt sống, giải đến tướng Nguyên là Thoát-Hoan.

III.— Thà làm quỷ nước Nam

Thoát-Hoan biết ông là một dũng-tướng, muốn khuyên-dỗ về hàng, nên đối-đãi với ông rất tử-tế. Giặc sai người dọn cỗ thết-đãi, ông nhất-quyết không ăn, giặc hỏi han, ông ngồi im không thèm đáp ; giặc dọa nạt, ông vẫn thản-nhiên.

Sau cùng, Thoát-Hoan đem mỹ phú-quí dụ ông :

— Tướng-quân hãy về hàng ta đi, rồi sẽ được phong làm vương đất Bắc.

Bình-Trọng nổi giận, quát lên rằng :

— Ta thà làm quỷ nước Nam chớ không thèm làm vương đất Bắc. Ta đã bị bắt thì chỉ còn lấy cái chết để đền nợ nước mà thôi.

Thoát-Hoan biết không thể dụ ông được, nên sai quân đem chém.

Người trong nước nghe tin ai cũng thương-xót và kính-phục.

Khi bình xong giặc Nguyên, vua truy-tặng ông rất hậu và sai người dựng đền thờ.

IV.— Nhận xét

Thà chết vinh chớ không chịu sống nhục, Trần-bình-Trọng đã nêu gương trung-liệt cho muôn đời.

CÂU HỎI

1.— Trần-bình-Trọng là dòng-dõi ai ?

2.— Tại sao ông được đổi ra họ Trần ?

3.— Ông là người thế nào ?

4.— Khi quân Mông-cổ xâm-chiếm nước ta, ông được vua cử làm gì ?

5.— Sau khi Kinh-thành thất-thủ, ông vâng mệnh trấn giữ ở đâu ?

6.— Tại sao ông bị bắt ?

7.— Giặc đối-đãi với ông thế nào ?

8.— Thoát-Hoan nói gì với ông ?

9.— Ông trả lời thế nào ?

10.— Theo ý trò, Trần-bình-Trọng là người thế nào ?

BÀI HỌC

Trần-bình-Trọng là dòng-dõi Lê Đại-Hành.

Trấn giữ thành Thiên-trường, vì quân ít, ông bị giặc Mông-cổ vây bắt. Ông không thèm nói năng, ăn uống gì cả.

Thoát-Hoan dụ ông hàng. Ông quát to : « Ta thà làm quỷ nước Nam chớ không thèm làm vương đất Bắc. »

— Trần-bình-Trọng cũng là trung,
Thà làm Nam-quỷ, không lòng Bắc-vương.

BÀI ĐỌC

Khen TRẦN-BÌNH-TRỌNG

Giỏi thay Trần-bình-Trọng !
Dòng-dõi Lê Đại-Hành.
Đánh giặc dư tài mạnh,
Thờ vua một tiết trung
Bắc-vương sống mà nhục,
Nam-quỷ thác cũng vinh.
Cứng-cỏi lòng trung-nghĩa,
Ngàn thu rỡ đại-danh.

PHAN-KẾ-BÍNH

Bài 7

Ông TRẠNG THANH-LIÊM

MẠC - ĐĨNH - CHI

BÀI GIẢNG :

I.— Dị-tướng, kỳ-tài

Mạc-đĩnh-Chi người làng Lũng-động, tỉnh Hải-dương. Ông rất thông-minh, văn-chương hay, ứng-đối giỏi.

Năm 20 tuổi, ông thi Đình, văn đáng đỗ Trạng-nguyên, nhưng vua Trần Anh-Tôn thấy người xấu-xí, hình dáng loắt-choắt như giống hầu, toan không cho đỗ. Ông bèn dâng bài phú « Ngọc tỉnh liên » để tự ví mình với « hoa sen trong giếng ngọc ». Vua đọc xong, nhận là một bài văn thật hay mới cho ông đỗ và trọng-dụng.

II.— Treo gương liêm-khiết

Trọn đời làm quan, ông giữ một lòng trung-nghĩa với vua, công-bình với cả mọi người. Lương-bổng được bao nhiêu, ông đem về phân-phát cho người thân-quyến. Vì vậy, ông phò mấy triều vua, lên đến chức Tể-tướng mà nhà rất thanh-bạch. Từ triều-thần đến dân-gian, ai ai cũng ca-tụng đức thanh-liêm của ông.

Vua nghe tiếng, bèn sai người đếm khuya lén đem 10 quan tiền bỏ vào nhà ông. Sáng dậy, ông liền đem vào triều trình vua, tâu rằng không biết là tiền của ai nên xin bỏ vào kho. Vua khen ngợi bảo: Tiền ấy chính là của trẫm, khanh hãy lấy đi, trẫm thưởng tấm lòng thanh-liêm của khanh đó.

III.— Trổ tài hùng-biện

Ông phụng mạng đi sứ Tàu.

Vua quan nhà Nguyên nghe tiếng ông bày ra nhiều cuộc thi-phú, để thử tài. Ông lúc nào cũng đối-đáp trôi chảy, văn hay ý lạ, người Tàu thán-phục.

Trong lúc đi sứ có một Công-chúa mất, vua Tàu cử ông vào đọc văn-tế. Đến lúc qui xuống cầm bản văn để đọc thì chỉ thấy một tờ giấy trắng có viết 4 chữ nhất (一) mà thôi. Mạc-đĩnh-Chi không nghĩ-ngợi gì, đọc ngay lên một bài văn-tế ý-nghĩa thâm-trầm.

Vua quan Tàu cho ông là một bậc kỳ-tài.

IV.— Nhận xét

Ông Mạc-đĩnh-Chi là một bậc Trạng tài cao, học rộng lại là một ông quan thanh-liêm có một không hai.

CÂU HỎI

1.— Quê-quán ông Mạc-đĩnh-Chi ở đâu ?

2.— Ông học-hành thế nào ?

3.— Tướng mạo ông thế nào ?

4.— Ông thi đậu gì ?

5.— Ông làm quan được nổi tiếng về đức tính gì ?

6.— Vua thử ông thế nào ?

7.— Khi ông đi sứ, người Tàu thử tài ông thế nào ?

8.— Tại sao người Tàu thán-phục ông ?

BÀI HỌC

Mạc-đĩnh-Chi người xấu-xí nhưng rất thông-minh, thi đỗ Trạng-nguyên.

Ông làm quan nổi tiếng thanh-liêm. Vua sai người đêm khuya đem tiền bỏ vào nhà ông. Sáng ra, ông đem vào triều tâu xin nộp vào kho. Vua khen ngợi, quan dân cảm-phục.

Ông đi sứ sang Tàu, người Tàu tôn ông là bậc kỳ-tài.

— Khen thay ông Trạng thanh-liêm,
Một đời vì chúa, một niềm vì dân.

BÀI ĐỌC

CHIM-SẺ ĐẬU CÀNH TRÚC.

Khi Mạc-đĩnh-Chi phụng mệnh sang sứ nhà Nguyên, một hôm, quan Tể-tướng Tàu mời vào phủ-đường ngồi chơi. Đĩnh-Chi trông thấy trên bức tranh có thêu con chim-sẻ vàng đậu trên cành trúc, tưởng là con chim thực, đứng dậy chạy lại bắt.

Người Tàu cười ầm cả lên, Đĩnh-Chi xé tan ngay bức tranh ấy ra.

Chúng ngạc-nhiên hỏi cớ làm sao, ông đáp rằng :

« Tôi có nghe người ta thường vẽ chim-sẻ đậu cành mai, không ai vẽ đậu cành trúc bao giờ. Nay Tể-tướng sao lại cho vẽ thế ? Trúc là giống cây quân-tử, chim-sẻ là loài vật tiểu-nhân, vẽ thêu như thế, thì cho tiểu-nhân ở trên quân-tử, tôi e rằng đạo tiểu-nhân mỗi ngày thịnh lên, mà đạo quân-tử mỗi ngày suy đi, nên tôi trừ giúp cho thánh-triều đấy thôi. »

Chúng chịu là ông biện-bác có lý.

PHAN-KẾ-BÍNH
(Nam-hải dị-nhân)

Bài 8

DÂNG SỚ XIN CHÉM ĐẦU BẢY NỊNH-THẦN

CHU - VĂN - AN

BÀI GIẢNG :

I. — Tài cao đức lớn

Chu-văn-An người làng Quang-liệt, tỉnh Hà-đông, thi đỗ

Tiến-sĩ đời nhà Trần. Tài học sâu rộng, tính-khí cứng rắn ngay thẳng, ông không ham danh-lợi chỉ mong làm tỏ rạng đạo thánh-hiền.

Ông mở trường dạy học ở quê nhà, học trò theo học rất đông, người nào cũng hết lòng tôn-kính. Nhiều người hiển-đạt làm đến chức Tể-tướng mà mỗi khi về thăm viếng, vẫn giữ lễ thầy trò đứng hầu nghe lời dạy bảo. Ai có điều gì không phải, ông lập tức quát-mắng đuổi ra ngay.

II.— Bất-đắc-dĩ phải làm quan.

Vua Trần Minh-Tôn nghe tiếng ông, cho triệu vào triều lãnh chức Tư-nghiệp Quốc-tử-giám, kiêm dạy Thái-tử.

Thật là bất-đắc-dĩ, ông phải từ giã nhà, về Kinh nhận chức.

III.— Sớ « thất trảm ».

Đến khi Trần Minh-Tôn mất, vua Dụ-Tôn lên nối ngôi, việc nước trở nên rối-ren. Dụ-Tôn ngày đêm say mê rượu-chè, hát-xướng, giao-phó việc nước cho một bọn gian-nịnh. Bọn nầy mỗi ngày thêm hống-hách, làm lắm điều bạo-ngược, nhân-dân ta-thán, triều-thần bất-mãn, nhưng không có ai dám mở miệng can-ngăn.

Vì lòng cương-trực, Chu-văn-An làm sớ dâng vua xin chém đầu bảy nịnh-thần để cứu nước cứu dân. Nhưng vua Dụ-Tôn, trong lúc hôn-mê, không hiểu được lời trung-chánh nên sớ « thất trảm » của ông bị bỏ đi.

Ông bèn cởi áo từ quan, về quê ẩn-dật.

IV.— Vui cùng non nước.

Lúc ông về nghỉ, việc đời gác bỏ ngoài tai, dạo chơi non nước, vui cùng cảnh-vật thiên-nhiên.

Sau, ông mất tại nhà, vua Trần Nghệ-Tôn sai quan đến tế, truy-tặng là Văn-trinh-công và cho thờ trong Văn-miếu, ngang hàng với các bậc tiền-nho.

V.— Nhận xét.

Chu-văn-An là một bậc đại-nho nêu gương trung-nghĩa cho đời sau.

CÂU HỎI

1.— Chu-văn-An tài học thế nào ?

2.— Tại sao ông không ra làm quan ?

3.— Học trò đối với ông thế nào ?

4.— Vua Minh-Tôn triệu ông về triều làm gì ?

5.— Đời Dụ-Tôn việc nước thế nào ?

6.— Ông dâng sớ xin vua làm gì ?

7.— Tại sao vua không nghe lời ông ?

8.— Lúc về trí-sĩ, ông làm gì ?

9.— Khi ông mất, vua đối với ông thế nào ?

BÀI HỌC

Chu-văn-An là một bậc đại-nho, được học trò rất sùng-bái. Ông được vua vời vào Kinh dạy Thái-tử.

Trong triều, vua Trần Dụ-Tôn ham mê tửu-sắc, bỏ phế việc nước, quyền-thần làm nhiều điều bạo-ngược.

Ông dâng sớ xin chém đầu bảy nịnh-thần để cứu nước, cứu dân. Vua không chịu nghe, ông bèn từ chức về quê ẩn-dật.

— Nêu gương chính-trực trên đời,
Tấm lòng trung-nghĩa sáng ngời nước non.

BÀI ĐỌC

VUI CÙNG CẢNH-VẬT THIÊN-NHIÊN

Khi về nghỉ rồi, Chu-văn-An nhân ra chơi làng Ái-kiệt, tỉnh Hải-dương, thấy phong-cảnh đẹp-đẽ, núi non kỳ lạ bèn làm nhà ở trong khoảng giữa hai núi Lân và Phụng lấy hiệu là Tiều-ẩn tiên-sinh.

Nguyên dãy núi ấy có 72 ngọn, cây cối rườm-rà u-uất, bên tả là núi Kỳ-lân, bên hữu là núi Phụng-hoàng. Trên núi Phụng-hoàng có suối ngọt chảy ra thành nguồn, vòng quanh sườn núi chảy xuống đọng lại một chỗ, gọi là đầm Miết, rồi lại chảy quanh ra ngoài chân núi thẳng xuống sông. Nước đầm Miết ngon lắm. Mỗi khi nhàn, ông thần-thơ ra chơi trên đầm Miết, ngâm thơ uống rượu làm vui.

Có lúc vua Dụ-Tôn sai người rước ông trở ra làm quan, nhưng ông nhứt-định chối-từ. Vua sai đem áo mũ đến ban, ông nhận lấy nhưng lại đem cho người khác.

Người đời bấy giờ trọng-vọng ông vô cùng.

Theo PHAN-KẾ-BÍNH
(Nam-Hải dị nhân)

Bài 9

NGÂM THƠ NUỐT HẬN

ĐẶNG-DUNG

BÀI GIẢNG :

I.— Quân Minh tàn-bạo.

Lúc Hồ-quý-Ly cướp ngôi nhà Trần, lòng người ly-tán, vua nhà Minh bên Tàu thừa cơ-hội sai Trương-Phụ đem binh

xâm-chiếm nước ta. Muốn thị-oai cho dân ta khiếp sợ, Trương Phụ đi đến đâu cũng giết người, cướp của, đốt nhà và làm nhiều điều tàn-bạo.

Trước cảnh nước mất nhà tan, nhân-dân khổ-sở, những bậc anh-hùng hào-kiệt các nơi mài gươm luyện kiếm để đánh đuổi kẻ xâm-lăng.

II.— Không vì thù cha mà quên hận nước.

Lúc bấy giờ có Đặng-Tất là người tài giỏi ra giúp Giản-định-vương con thứ của Trần Nghệ-Tôn. Ông đánh thắng giặc Minh nhiều trận lớn. Lòng quân phấn-khởi, mọi người đang hy-vọng chiếm lại Kinh-thành. Nhưng Giản-Định lại nghe lời gièm-pha, nghi-ngờ Đặng-Tất mà bắt giết đi.

Con Đặng-Tất là Đặng-Dung chán-nản vô cùng, nhưng vì lòng yêu nòi-giống, ông đành dẹp bỏ thù cha mà lo rửa hận cho nước. Không thể theo phò Giản-Định nữa, ông bèn tôn cháu vua Nghệ-Tôn là Trần-quý-Khoách lên làm vua để lo việc khôi-phục đất nước.

III.— Vì nước bỏ mình.

Trương-Phụ đem đại-binh tiến đánh Quý-Khoách. Đương đêm Đặng-Dung đem quân đánh úp Trương-Phụ, quyết lòng bắt sống, làm cho quân Minh bối-rối phải thua. Ông nhảy được vào thuyền Trương-Phụ nhưng tiếc thay vì không biết mặt, nên tưởng giặc nhảy xuống một chiếc xuồng trốn thoát.

Sau đó, vì yếu thế, Đặng-Dung bị thua phải phò vua theo đường núi chạy sang Lào. Vua tôi bị người Lào phản-phúc bắt nộp cho Trương-Phụ. Trương-Phụ cho giải cả về Tàu. Giữa đường, vua tôi không chịu nhục, đều nhảy xuống biển tử-tiết.

IV.— Ngâm thơ nuốt hận nước.

Tráng-sĩ Đặng-Dung trọn đời đã đem hết tâm lực mình phụng-sự đất nước. Nhưng đáng thương thay ! hận nước chưa nguôi mà chí khí anh-hùng phải tan theo mây khói, đúng như ý nghĩa của bài thơ cảm-tác mà ông thiệt ngâm-ngùi những lúc bất-đắc-chí :

Thù trả chưa xong đầu đã bạc,
Dưới trăng bao độ tuốt gươm mài.

CÂU HỎI

1.— *Nhân dịp nào quân Minh xâm-chiếm nước ta ?*
2.— *Trương-Phụ là người thế nào?*
3.— *Đặng-Tất giúp ai để khôi-phục nhà Trần ?*
4.— *Tại sao Giản-định-vương giết Đặng-Tất ?*
5.— *Tại sao Đặng Dung không thù Giản-định-vương ?*
6.— *Ông phò ai để chống với giặc ?*
7.— *Vì sao ông bị bắt ?*
8.— *Vì sao ông nhảy xuống biển ?*
9.— *Trong bài thơ cảm-tác của ông, ông than-thở gì ?*

BÀI HỌC

Đặng-Dung là vị anh-hùng giúp Trần-quý-Khoách chống với quân Minh.

Lúc đầu, ông đánh thắng giặc và có lần suýt bắt được tướng Trương-Phụ. Nhưng sau vì quân ít nên bị bắt và giải về Tàu, ông nhảy xuống biển tử-tiết.

Bình thời trong những cơn uất-hận, ông hay ngâm thơ than-thở rằng :

— Thù trả chưa xong đầu đã bạc,
Dưới trăng bao độ tuốt gươm mài.

BÀI ĐỌC

ĐẶNG - DUNG

Xưa nay vì nước hết lòng trung,
Gian khổ ai bì với Đặng-Dung.
Nghĩa trước đã cam lòng hiếu-tử,
Tình sau thêm bận chí anh-hùng.
Vai khiêng trái đất mong phò chúa,
Tay vạch khuôn trời khó thử cung.
Thù trả chưa xong đầu đã bạc,
Thân chìm đáy nước nói sao cùng.

Theo VŨ-HUY-CHÂN

Bài 10

MƯỜI NĂM KHÁNG-CHIẾN CHỐNG QUÂN MINH

LÊ - LỢI

BÀI GIẢNG :

I.— Lam-sơn khởi-nghĩa.

Lê-Lợi người làng Lam-sơn, tỉnh Thanh-hóa, làm nghề nông, giàu-có, hay giúp đỡ kẻ nghèo khó, nên mọi người đều kính phục.

Lúc bấy giờ, nhà Minh đang cai-trị nước ta nghe tiếng ông rất được lòng dân, bèn cho sứ-giả đến vời ông ra làm quan, nhưng ông một mực chối-từ.

Ông thường nói với bạn bè : « Làm trai ở đời phải chống nạn lớn, lập công to, để tiếng thơm muôn thuở, tội gì lại chịu hạ mình làm đầy-tớ người ta ! »

Ông ngấm ngầm tích-trữ lương-thực, chiêu-mộ binh-sĩ đợi ngày ra tay giải-thoát dân-tộc khỏi vòng nô-lệ của người Minh tàn-bạo.

Năm 1418, được nhiều vị anh-hùng đến giúp, ông phất cờ khởi-nghĩa tại Lam-sơn, tự xưng là Bình-định-vương.

II. – Mười năm chinh-chiến gay-go.

Lúc đầu, quân ít, thế yếu, ông chịu nhiều nỗi gian-lao khổ-cực. Ba lần phải rút binh về ẩn-núp ở Chí-linh thuộc tỉnh Nghệ-an. Mấy phen thua trận chạy lên núi, đói khát, phải đào củ chuối và hái rau ăn trừ bữa. Một lần bị quân địch bủa vây, nhờ Lê-Lai lập kế trá hình, ông mới thoát chết. Một lần khác, bị giặc rượt gấp, phải chạy bỏ cả gia-đình.

Tuy vậy, càng thua lại càng hăng-hái, chớ không thối chí ngã lòng. Sau, thế-lực mạnh lên, ông thừa cơ thuận-tiện đánh chiếm Nghệ-an, Thanh-hóa rồi đem binh ra Bắc, vây chặt Vương-Thông tại Đông-đô. Nhà Minh sai dũng-tướng Liễu-Thăng đem binh sang cứu-viện. Ông lập kế chém được Liễu-Thăng ở Chi-lăng, thuộc tỉnh Lạng-sơn. Quân Tàu đóng các nơi nghe tin hoảng sợ, tốp chạy trốn về xứ, tốp đầu hàng.

III.— Dựng cơ-nghiệp.

Sau khi dẹp tan giặc Minh, Lê-Lợi sai Nguyễn-Trãi soạn bài « Bình Ngô đại-cáo », báo cho dân chúng biết sự thắng trận vẻ-vang của quân dân ta, rồi lên ngôi, hiệu là Lê Thái-Tổ.

IV.— Nhận xét.

Với một lòng kiên-nhẫn lạ thường trong cuộc chiến-đấu vô cùng khó-khăn, vất-vả, Lê-Lợi đã bẻ cùm, tháo xích cho giống nòi. Thực là một bậc đại anh-hùng dân-tộc.

CÂU HỎI

1.— Lê-Lợi quê ở đâu ?
2.— Ông là người thế nào ?
3.— Ông thường nói gì với bạn bè ?
4.— Ông khởi-nghĩa tại đâu ?
5.— Lúc đầu, ông phải chịu gian-khổ thế nào ?
6.— Về sau, ông thắng quân Minh thế nào ?
7.— Ông lập kế chém Liễu-Thăng ở đâu ?
8.— Sau khi dẹp tan quân Minh, ông làm gì ?

BÀI HỌC

Năm 1418, Lê-Lợi khởi-nghĩa tại Lam-sơn, đánh nhau với quân Minh trong 10 năm trời.

Lúc đầu, thế yếu, ông bị thua, chịu nhiều lao-khổ

Nhưng về sau, ông thắng luôn nhiều trận, tiến binh ra Bắc vây Vương-Thông ở Đông-đô và chém được Liễu-Thăng ở Chi-lăng. Quân Minh tan vỡ.

Ông lên ngôi, hiệu là Lê Thái-Tổ, dựng nên cơ-nghiệp nhà Hậu-Lê.

— Mười năm bình-định giặc Minh,
Anh-hùng dân-tộc lưu-danh muôn đời.

BÀI ĐỌC

THOÁT NẠN

Trong mười năm đánh nhau với quân Minh, Lê-Lợi nhiều phen thua trận, thấy cái chết trước mắt rồi lại thoát khỏi.

Một hôm, ông thua trận, quân-sĩ tản-lạc mất cả, chỉ còn một mình tìm đường chạy trốn. Tướng nhà Minh đem quân đuổi theo gần kịp. Ông túng thế không biết làm thế nào, xảy

gặp một ông lão nhà quê đang tát nước vào ruộng mạ, ông bèn nhảy ngay xuống ruộng cầm mạ cấy đỡ cho ông ấy. Một lát, quân Minh đuổi đến nơi, thấy người làm ruộng, hỏi thăm rằng :

— « Có thấy ai chạy qua đây không ? »

Ông lão làm ruộng đã biết ý, chắc ông là Bình-định-vương, mới chỉ tay về mé trước mặt nói rằng :

— Tôi vừa thấy một người chiến-tướng, hớt-hơ hớt-hải chạy về mé trước kia kìa !

Quân Minh tưởng thực, kéo cả đi về mé trước. Nhân thế Lê-Lợi thoát nạn.

Theo PHAN-KẾ-BÍNH
(Nam-Hải dị-nhân)

BÀI HÁT

ẢI CHI-LĂNG

Chi-lăng ! Chi-lăng !
Tiếng ai hò reo vang trời
Chi-lăng ! Chi-lăng !
Bóng ai tranh hùng muôn đời.

Trời âm-u, gió tung rú lên, rít lên ào ào,
Rừng thông rên siết dường như khóc dưới luồng bão.
Lời ai ni-non trong mây ?
Hồn ai thở-than nơi nầy ?
Lời gió hay lời reo ngàn quân-sĩ đã chết ?
Hồn gió hay hồn ai còn thương tiếc ?
Trời lung-lay sấm vang, sét vang nổ lên ầm ầm,
Đồi non thung-lũng đều long-lở dưới hồi sấm.
Lời ai ? Phải chăng thần-thánh ?
Hồn ai ? Phải chăng hùng-anh ?
Vì nước, thét quân đột xông.
Làm cho rõ giống Tiên-Rồng.

Bài 11

HY-SINH VÌ ĐẠI-NGHĨA

LÊ - LAI

BÀI GIẢNG :

I.– Lê-Lợi bị vây khốn.

Trong mười năm kháng-chiến chống quân Minh, Lê-Lợi gặp nhiều phen nguy-khổn.

Có lần, ông thua trận phải rút binh về đóng ở núi Chi-linh, thuộc tỉnh Nghệ-an. Tướng Minh đem đại-đội binh-mã bủa vây, quyết bắt ông cho kỳ được. Tình-thế vô cùng nguy-ngập : lương-thực lần lần cạn, quân-sĩ đau ốm hao mòn, thoát ra không được mà cố thủ thì cũng đến chết cả.

II.— Lê-Lai dâng kế.

Lê-Lợi bèn hội các tướng bàn nên tử-chiến một trận, thoát được thì càng hay, bằng không, chịu chết cũng cam. Lúc ấy, có Lê-Lai, chính tên là Nguyễn-Thân, vì theo chúa lập nên công lớn nên được đổi tên họ, dâng lên tâu rằng :

— « Vương nên lấy thân làm trọng, hiện nay cả nước chỉ trông vào có một mình Vương, nếu mệnh-hệ bề nào, thì làm sao đuổi giặc Minh ra khỏi bờ-cõi.

Tôi xin tình-nguyện trá hình thay Vương để đánh lừa quân giặc, như Kỷ-Tín đời Hán đã liều mình chết thế cho vua Cao-Tổ. »

Lê-Lợi cảm-động quá, không nhất-quyết. Nhưng Lê-Lai bết lời nài-nỉ, Lê-Lợi phải gạt lệ nghe theo.

III — Hy-sinh vì đại-nghĩa.

Thế rồi, Lê-Lai mặc áo hoàng-bào, cầm cờ lịnh nhảy lên ngựa, thúc quân ra đánh dữ-dội. Quân Minh tưởng là Lê-Lợi liều chết phá vây, nên đổ xô đến chặn đánh hung-hăng. Lê-Lai bị giặc bắt và giết đi.

Trong lúc ấy, Lê-Lợi đã cùng một số người tùy tùng cải-dạng làm tiều-phu, theo đường vắng thoát khỏi núi Chi-linh.

Rồi cũng nhờ quân Minh tưởng Lê-Lợi đã bị giết thật nên chẳng bao lâu ông chỉnh-đốn lại quân-đội để tiếp-tục kháng-chiến cho đến ngày thành-công.

Sau khi lên ngôi, Lê Thái-Tổ truy-tặng cho Lê-Lai rất trọng-hậu và truyền rằng về sau mỗi khi đến lễ giỗ vua thì ngày trước đó phải cúng tế Lê-Lai.

Vì vậy, đến ngày nay cứ vào tháng 8 âm-lịch, ngày 22 là ngày lễ kỷ-niệm Lê-Lợi và ngày 21 là lễ kỷ-niệm Lê-Lai.

IV.— Nhận xét.

Chết vì đại-nghĩa như Lê-Lai thì thân dầu tan-nát chớ danh còn rạng mãi với non sông.

CÂU HỎI

1.— Lê-Lợi bị vây khốn ở đâu ?

2.— Tình-thế quân ta lúc ấy thế nào ?

3.— Lê-Lợi bàn mưu gì với chư tướng ?

4.— Lê-Lai dâng kế gì ?

5.— Lê-Lợi nghĩ thế nào ?

6.— Lê-Lai xông ra trận thế nào ?

7.— Lê-Lợi làm gì để thoát vòng vây ?

8.— Trò nghĩ công của Lê-Lai thế nào ?

BÀI HỌC

Lê-Lợi bị quân Minh vây khốn tại núi Chí-Linh, lương cạn, quân mòn, tình-thế nguy-ngập.

Lê-Lai tình-nguyện giả làm Lê-Lợi xông ra phá vòng vây, quân giặc ào đến bắt được đem giết.

Nhờ vậy, Lê-Lợi trốn thoát và về sau, thắng được quân Minh, khôi-phục được đất nước.

— Thay Vua khoác chiếc long bào,
Hy-sinh vì nước, để cao giống-nòi.

BÀI ĐỌC

VỊNH LÊ-LAI

Tinh nặng sơn-hà, nhẹ tấm thân,
Đâu vì một họ, vị muôn dân.
Áo vàng vui mặc thay chân-chúa,
Gươm bạc liều xông dử địch-quân.
Rực-rỡ non Linh, gương chính-khí,
Vững-vàng nước Việt, cội di-luân.
Năm năm, tháng tám, ngày băm-mốt,
Trời vẫn mây sầu tiếc vĩ-nhân.

Theo VĂN-HÓA NGUYỆT-SAN

Bài 12

TRẢ THÙ CHA, RỬA HẬN NƯỚC

NGUYỄN-TRÃI

BÀI GIẢNG :

I.-- **Lãnh lời cha.**

Nguyễn-Trãi người làng Nhị-khê, tỉnh Hà-đông, thi đỗ Tiến-

sĩ đời nhà Hồ. Lúc quân Minh đánh chiếm nước ta, ông lui về ở ẩn, đợi ngày ra dẹp loạn cứu dân.

Quân Minh bắt cha ông là Bảng-nhãn Nguyễn Phi-Khanh giải về Tàu, ông đưa chân cha đến ải Nam-quan. Trước phút chia tay, ông cảm-động sa nước mắt. Phi-Khanh nghiêm-nghị bảo ông : « Con hãy về lo trả thù cho cha, rửa hận cho nước đừng học theo thói nữ-nhi thường-tình có ích-lợi gì. »

Nguyễn-Trãi gạt lệ từ tạ cha quay về.

II.— Rửa hận nước.

Lời cha dặn ăn sâu vào trí-não, Nguyễn-Trãi ngày đêm tập võ-nghệ, xem binh-thư, nghĩ cách đuổi quân giặc.

Nghe tin Lê-Lợi là bậc anh-hùng khởi-nghĩa ở Lam-sơn ông tìm đến xin ra mắt và dùng kế bình giặc Minh. Lê-Lợi biết là người có tài có chí, bèn dùng làm quân-sư.

Trong mười năm trời, ông bày mưu, hiến kế giúp Lê-Lợi đánh nhau với quân Minh cả trăm trận. Sau cùng, nhờ mưu-lược của ông, quân ta vây được tướng Vương-Thông tại thành Đông-đô và chém đại-tướng Liễu-Thăng tại Chi-lăng. Quân Tàu các nơi đều tan vỡ.

Thế là nước ta giành lại nền độc-lập, và dân ta thoát vòng nô-lệ.

III.— Thỏa lòng ước mong.

Lê-Lợi lên ngôi Hoàng-đế, phong cho Nguyễn-Trãi chức Tể-tướng, tước Tể-văn-hầu, đứng đầu các quan.

Đã giúp vua trong khi loạn-lạc, ông lại có công to trong lúc thanh-bình. Chính tay ông viết tất cả các chiếu chỉ đầu tiên và các giấy tờ giao-thiệp với nhà Minh.

Nhưng, chẳng bao lâu, vì không ham danh-lợi, ông xin về an-dưỡng ở núi Côn-sơn (thuộc tỉnh Hải-dương) vui cùng gió mây, cây cỏ, mãn nguyện vì đã rửa hận cho nước, trả thù cho nhà, đúng theo lời cha dặn.

IV.— Nhận xét.

Nguyễn-Trãi là một vị khai-quốc công-thần của vua Lê Thái-Tổ, có công lớn nhất trong cuộc kháng-chiến chống quân Minh để giải-phóng đất nước.

CÂU HỎI

1.— Nguyễn-Trãi quê ở đâu ?

2.— Khi quân Minh chiếm nước ta, ông làm gì ?

3.— Cha ông bị bắt giải về đâu ?

4.— Ông theo tiễn, cha ông dặn thế nào ?

5.— Khi về nhà ông lo làm việc gì ?

6.— Ông giúp Lê-Lợi lập được công gì ?

7.— Lê-Lợi lên ngôi, ông còn có công gì nữa ?

8.— Tại sao ông xin về hưu ?

9.— Tại sao ông lấy làm mãn nguyện ?

BÀI HỌC

Nguyễn-Trãi người tỉnh Hà-đông, văn võ kiêm toàn.

Cha ông là Nguyễn Phi-Khanh bị quân Minh bắt giải về Tàu có dặn ông phải trả thù cha và rửa hận nước.

Sau ông theo giúp Lê Thái-Tổ lập được nhiều công-trạng trong việc đánh đuổi quân Minh.

Ông được phong làm Tể-tướng, nhưng chẳng bao lâu, ông từ quan về an-dưỡng ở núi Côn-sơn.

— Thù nhà hận nước rửa xong,
Công-danh phú-quý bận lòng nữa chi.

BÀI ĐỌC

BÀI HÁT CÔN-SƠN
(dịch nôm)

Côn-sơn có suối nước trong,
Ta nghe nước chảy như cung đàn cầm.
Côn-sơn có đá tần-vần,
Mưa tuôn đá sạch ta nằm ta chơi.
Côn-sơn thông tốt ngất trời,
Ngả-nghiêng dưới bóng ta ngồi tự-do.
Côn-sơn trúc mọc đầy gò,
Lá xanh bóng rợp tha hồ tiêu-dao.
Sao không về quách đi nào,
Đời người vướng-vất xiết bao cát lầm.

Theo NGUYỄN-TRỌNG-THUẬT

Bài 13

KHỞI THẢO ĐỊA-LÝ VÀ SỬ-KÝ NƯỚC NHÀ

Vua LÊ THÁNH-TÔN

BÀI GIẢNG :

I.— Một bậc anh-quân

Lê Thánh-Tôn là một ông vua rất thông-minh, có tài-đức,

hết lòng chăm lo việc ích nước lợi dân.

Ở ngôi được 37 năm, Ngài đã làm cho nước ta cường-thạnh, lừng-lẫy một thời.

II.— Công-nghiệp của Thánh-Tôn

Thánh-Tôn sửa-sang việc cai-trị để tránh nạn tham-nhũng cho nhân-dân.

Ngài dựng nhà tế-sinh để nuôi người già yếu, tàn-tật và chữa bịnh cho kẻ nghèo.

Ngài lập đồn-điền để khuyến-khích việc canh-nông.

Ngài sai soạn bộ luật Hồng-Đức để định việc hình-phạt cho rõ-ràng.

Ngài định lại phép thi để tuyển chọn nhân-tài, lập nhà Bí-thư để chứa sách quí, lập hội Tao-đàn để cùng các quan làm thơ viết sách.

Ngài rất chăm lo việc rèn-luyện quân-sĩ, và nhờ vậy, ngài đã đại thắng quân Chiêm-thành mà mở rộng thêm bờ-cõi.

Nhưng công-trạng đặc-sắc của Thánh-Tôn là việc khởi thảo địa-lý và sử-ký nước nhà.

III.— Khởi thảo địa-lý và sử-ký nước nhà

Từ trước đến đời Lê Thánh-Tôn, nước ta chưa có địa-đồ. Thánh-Tôn truyền lịnh cho các quan ở địa-phương xem xét ở trong vùng của mình có những núi non, sông rạch gì, biển-trở thế nào phải vẽ địa-đồ cho rõ-ràng và nơi nào có di-tích lịch-sử, có phong-cảnh đẹp phải ghi chép rành-rẽ, rồi gởi về Bộ Hộ để soạn-thảo sách địa-lý nước nhà.

Về sử-ký, dưới đời nhà Trần, Lê-văn-Hưu đã soạn bộ sử đầu tiên của nước ta là Đại-Việt-sử gồm 30 quyển, chép từ đời

Triệu đến Lý Chiêu-Hoàng. Nhưng bộ sử ấy trong thời-kỳ nội-thuộc Minh, quân Minh đã lấy đem về Tàu.

Thánh-Tôn bèn sai Ngô-sĩ-Liên soạn bộ Đại-Việt sử-ký chia làm hai phần. Phần thứ nhất kể từ đời Hồng-Bàng đến Thập-nhị Sứ-quân, có 5 quyển. Phần thứ nhì kể từ Đinh Tiên-Hoàng đến Lê Thái-Tổ, có 10 quyển.

Địa-lý và sử-ký nước ta bắt đầu có từ đó.

IV.— Nhận xét

Lê Thánh-Tôn là một đấng anh-quân có công lớn nhất đối với nước ta.

CÂU HỎI

1.— Lê Thánh-Tôn là một ông vua thế nào ?

2.— Dưới đời Ngài, nước ta thế nào ?

3.— Hãy kể vài công-nghiệp lớn của Lê Thánh-Tôn.

4.— Ông làm thế nào để có bộ sách địa-lý ?

5.— Ông sai ai viết bộ sử-ký ?

6.— Bộ ấy kể từ đời nào đến đời nào ?

7.— Sử-ký và địa-lý nước ta bắt đầu có từ đời nào ?

BÀI HỌC

Lê Thánh-Tôn là một đấng anh-quân có công rất lớn với nước ta.

Ngài sửa sang việc cai-trị, đặt ra bộ luật Hồng-Đức, chỉnh-đốn việc võ-bị, mở-mang việc học-hành, khuyến-khích nghề-nông, lập nhà tế-sinh.

Nhưng công-trạng đặc-sắc của Ngài là việc soạn bộ Địa-lý và bộ Sử-ký đầu tiên của nước ta.

— Thánh-Tôn, một đấng anh-quân..
Nước nhà thịnh-trị, muôn dân phú-cường.

BÀI HỌC

HỘI TAO-ĐÀN

Vua Lê Thánh-Tôn họp hai mươi tám văn-thần thành một hội văn-học gọi là Tao-đàn nhị-thập-bát tú (28 ngôi sao trên đàn thơ văn) mà chính Ngài làm Nguyên-Soái để cùng nhau xướng-họa. Ngài lại sai các ông Thân-nhân-Trung, Đỗ-Nhuận, v.v... soạn ra bộ Nam-Thiên dư-hạ-tập (Nam-Thiên : là cõi trời Nam ; dư-hạ : là nhàn rỗi ; tập : là tập thơ văn) để ghi chép chính-trị, luật-lệ và thi-văn trong đời Ngài. Bộ ấy có tất cả 100 quyển, nhưng đến nay thất-lạc nhiều, thật là đáng tiếc.

Ngài có soạn nhiều thơ chữ Hán và nhiều thơ nôm. Ngài lại hay đi chơi những nơi phong-cảnh đẹp, đến chỗ nào cũng có thơ để vịnh.

DƯƠNG-QUẢNG-HÀM

Bài 14

CÔNG-CUỘC MỞ RỘNG MIỀN NAM CHÚA NGUYỄN

BÀI GIẢNG :

I.— Trịnh Nguyễn phân tranh.

Cuối đời nhà Lê, vua Lê mất nết quyền-hành, Chúa Trịnh và Chúa Nguyễn tranh-giành thế-lực với nhau gây nên cuộc phân chia đất nước.

Chúa Trịnh nắm trọn quyền cai-trị ở xứ Bắc, Chúa Nguyễn tự-lập giang-sau ở miền Nam.

II.— Chúa Nguyễn lấy đất Chiêm-thành.

Muốn gây dựng cơ-đồ cho vững-chắc để chống nhau với Chúa Trịnh, Chúa Nguyễn chăm lo việc mở rộng đất-đai về phương Nam.

Lúc bấy giờ, đất nước ta từ Bắc trở vào chỉ có đến tỉnh Bình-định là hết. Giáp ranh với ta về phía Nam là nước Chiêm-thành, xưa kia rất hùng-mạnh, nhưng từ khi bị vua Lê Thánh-Tôn đánh cho đại-bại, đã trở nên suy-yếu. Các Chúa Nguyễn, qua đời cha đến đời con, lần-lượt đánh chiếm trọn xứ Chiêm- thành rồi di dân đến khai-khẩn lập ra các tỉnh Phú-yên, Khánh-hòa, Ninh-thuận và Bình-thuận ngày nay.

III.— Chúa Nguyễn lấy đất Chân-lạp.

Chiếm xong đất Chiêm-thành, Chúa Nguyễn liền lo việc giao-thiệp với nước Chân- lạp, để mở-mang thêm bờ-cõi cho đất nước.

Nước Chân-lạp ở vào vùng châu-thổ sông Cửu-long, dân cư thưa-thớt, đồng lầy ẩm-thấp, rừng-rú hoang-vu. Dân ta rủ nhau sang các nơi kế cận khai-thác đất-đai làm thành vườn ruộng. Về sau, Chúa Nguyễn nhiều lần sai tướng-sĩ giúp vua Chân-lạp dẹp loạn trong nước hoặc chống nhau với quân Xiêm. Để đáp ơn, vua Chân-Lạp trước nhận cho dân ta được tự do đến lập nghiệp ở miền Thủy-Chân-lạp, tức là Nam-Phần bây giờ, rồi về sau, lần lần nhường đứt miền nầy cho nước ta. Chúa Nguyễn đưa dân đến đó cày cấy, trồng-trọt, tạo nên một phần đất giàu-có nhất của Việt-Nam.

IV.— Nhận xét.

Chúa Nguyễn thật đã có công mở rộng bờ-cõi nước ta về phía Nam.

CÂU HỎI

1.— Cuối đời nhà Lê, vua Lê thế nào ?

2.— Chúa Trịnh và Chúa Nguyễn chia quyền với nhau thế nào ?

3.— Tại sao Chúa Nguyễn cần mở rộng bờ-cõi ở phía Nam ?

4.— Lúc ấy, ở phía Nam nước ta là nước nào ?

5.— Nước Chiêm-thành lúc bấy giờ thế nào ?

6.— Chúa Nguyễn lấy đất Chiêm-thành lập ra những tỉnh nào ?

7.— Nước Chân-lạp ở vào vùng nào ?

8.— Đất-đai và dân-cư nước ấy thế nào ?

9.— Chúa Nguyễn lấy Thủy-Chân-lạp bằng cách nào ?

10.— Chúa Nguyễn có công thế nào với nước ta ?

BÀI HỌC

Chúa Nguyễn có công-nghiệp lớn trong việc mở rộng bờ-cõi đất nước ta về phía Nam.

Chúa Nguyễn đánh lấy nốt nước Chiêm-thành lập ra bốn tỉnh miền Nam Trung-Phần.

Chúa lại dùng một lối giao-thiệp khôn-khéo khiến vua nước Chân-lạp nhường cho phần đất Thủy-Chân-lạp, tức là Nam-Phần ngày nay.

— Miền Nam biển bạc, rừng vàng,
Ghi công Chúa Nguyễn mở-mang cơ-đồ.

BÀI ĐỌC

CUỘC NAM-TIẾN CỦA DÂN-TỘC TA

Thử xét cả cuộc lịch-sử dân Việt-Nam ta là một cuộc « Nam-Tiến » vô hồi, vô hạn. Giống Giao-chỉ nguyên phát-tích tự đất trung-châu xứ Bắc rồi mỗi ngày bành-trướng mãi ra. Nhưng bành-trướng về phía Bắc không sao được, vì gặp những rừng núi ngăn trở, lại có giống mạnh hơn không thể tranh nổi, thế tất phải tràn về phía Nam, càng ngày càng lan rộng mãi ra, gặp những thổ-dân trước thì tiêu-diệt cho tàn, hoặc dung-hòa cho hết : Chiêm-thành xưa kia biển-hách biết bao mà nay còn gì ?

Người đã bị ta diệt, còn sót lại tấm thành cỏ, góc miếu xưa, để làm bằng chứng cho đời sau biết rằng xưa kia đã có một giống người sinh-trưởng trước ta ở chốn đó !

Ôi ! khốc-liệt thay là cái lẽ sinh-tồn cạnh-tranh của trời đất.

THEO PHẠM-QUỲNH

Bài 15

CÔNG-CUỘC CAI-TRỊ MIỀN BẮC CHÚA TRỊNH

BÀI GIẢNG :

I.— Đặt phép trị dân.

Trong khi Chúa Nguyễn lo mở rộng bờ-cõi ở miền Nam thì ở miền Bắc, Chúa Trịnh lo sửa-sang việc trị dân để giữ vững thế-lực của mình.

Tại triều, vua Lê chỉ ngồi cho có vị, Chúa Trịnh nắm giữ hết mọi quyền-hành trong tay. Chúa chọn quan-lại rất kỹ-lưỡng và cố trừ nạn tham-nhũng.

Về pháp-luật, Chúa Trịnh sửa đổi các luật-lệ, định lại cách xử kiện cho giản-dị hơn và bãi-bỏ các hình-phạt nặng-nề.

Về tài-chánh, Chúa Trịnh đặt ra nhiều thứ thuế, như thuế đinh, thuế điền, thuế muối, thuế chợ, thuế đò, thuế thổ-sản, v.v...

II.— Việc võ-bị.

Để sửa-soạn đánh nhau với Chúa Nguyễn và phòng ngừa các cuộc dấy-loạn, Chúa Trịnh rất chăm lo việc võ-bị. Chúa mở trường dạy võ-nghệ và đặt lệ ba năm thi một lần. Thí-sinh phải biết binh-thư, đồ-trận và bắn cung, múa giáo, múa gươm, cỡi ngựa.

Quân lính chia ra làm hai hạng: hạng ưu-binh mộ ở Thanh-hóa, Nghệ-an, đóng tại Kinh-thành; hạng nhất-binh mộ tại Bắc, đóng ở các trấn.

III.— Việc văn-học.

Về văn-học, Chúa Trịnh sửa-sang việc học-hành, thi-cử. Chúa lại sai người viết quốc-sử và bắt người trong nước khắc bản in, in sách vở bán để khỏi phải mua sách của nước Tàu.

IV.— Việc kinh-tế.

Để làm giàu cho nước, Chúa Trịnh khuyến-khích việc khai mỏ đồng, mỏ bạc, mỏ kẽm ở miền thượng-du, cho mở lò đúc tiền đồng, bạc lạng.

Chúa lại mở thương-cảng Phố Hiến cho người ngoại-quốc như Hòa-lan, Tây-ban-nha, Bồ đào-nha, Nhật, Tàu vào buôn bán. Do đó nền thương-mãi và công-nghệ của ta rất phát-đạt.

Nhờ vậy, Phố Hiến trở nên một đô-thị phồn-thịnh, nổi danh một thời, « Thứ nhất Kinh-kỳ, thứ nhì Phố Hiến. »

V.— Nhận xét.

Chúa Trịnh kể ra cũng có công với nước ta. Ngoài việc dẹp loạn trong nước, Chúa Trịnh còn sửa-sang việc cai-trị và mở-mang công-nghệ, thương-mãi làm cho nước thịnh-vượng.

CÂU HỎI

1.— Tại sao ChúaTrịnh lấn quyền vua Lê ?

2.— Chúa Trịnh chọn quan-lại thế nào ?

3.— Về pháp-luật, Chúa Trịnh sửa đổi những gì ?

4.— Chúa Trịnh đặt ra những thuế gì ?

5.— Tại sao Chúa Trịnh rất chăm lo việc võ-bị ?

6.— Tại sao Chúa Trịnh bắt in sách dùng trong nước ?

7.— Để cho nước được giàu mạnh, Chúa Trịnh đã làm những gì ?

BÀI HỌC

Chúa Trịnh tuy lấn quyền vua Lê, nhưng cũng làm được nhiều việc lợi-ích cho miền Bắc.

Chúa Trịnh trừng-trị sự tham-nhũng, giảm bớt các hình-phạt, lập trường võ-bị. Chúa cũng sửa-sang việc thi-cử và sai khắc

bản gỗ để in sách dùng trong nước. Chúa lại khuyến-khích việc khai mỏ, đúc tiền và cho phép người ngoại-quốc vào buôn-bán ở Phố Hiến.

— Non sông miền Bắc vững bền,
Giúp Lê, Chúa Trịnh xây nền quốc-gia.

BÀI ĐỌC

PHỐ HIẾN

Chúa Trịnh cho mở cảng Phố Hiến làm nơi thông-thương cho người ngoại-quốc.

Lệ định người các nước muốn vào đất Bắc-hà buôn bán phải xin phép quan coi miền hải-đạo và nộp thuế nhập-cảng nhiều ít tùy theo số hàng đem đến.

Người Hòa-lan và Bồ-đào-nha đến trước nhất lập các thương-đoàn, rồi người Anh và người Pháp, kế đến người Tàu, Nhựt, Xiêm và Mã-Lai, nhưng đông nhất là người Tàu.

Quang-cảnh Phố Hiến lúc bấy giờ thực đẹp, đáng gọi là chốn phồn-hoa đô-hội : hàng ngàn nóc nhà ngói san-sát xen lẫn với các lầu-đài nguy-nga, dân-cư đông-đúc, phố-sá sầm-uất. Lại thêm tàu to, thuyền lớn ra vào luôn luôn, hàng-hóa đỡ lên bến tấp-nập.

Vì vậy thuở ấy có câu « Nhất Kinh-kỳ nhì Phố Hiến ».

Theo VÂN-THẠCH
(Tri-Tân Tạp-chí)

Bài 16

TRẬN ĐỐNG-ĐA

Vua QUANG-TRUNG

BÀI GIẢNG :

I. — Quân Thanh chiếm Bắc-hà.

Vua nhà Thanh bên Tàu mượn tiếng sang giúp vua Lê, sai Tôn-sĩ-Nghị đem 20 vạn binh qua xâm-chiếm Bắc-hà. Tướng Tây-sơn là Ngô-văn-Sở sợ thế yếu chống không nổi, bèn rút quân về đóng giữ ở vùng núi Tam-điệp.

Tôn-sĩ-Nghị vào đóng ở thành Thăng-long, coi thường vua Lê-Chiêu-Thống, thả quân lính cướp phá dân-gian.

II.— Vua Quang-Trung tiến binh ra Bắc.

Bắc-bình-vương Nguyễn-Huệ ở Phú-xuân được tin ấy bèn làm lễ lên ngôi Hoàng-đế, niên-hiệu Quang-Trung, rồi tự mình thống-lĩnh thủy bộ đại-binh tiến ra Bắc. Ra đến Tam-điệp là ngày 20 tháng chạp, Quang-Trung truyền cho ba quân ăn Tết trước, hẹn đến ngày mùng 7 tháng giêng vào thành Thăng-long mở tiệc ăn mừng. Ngày 30 tháng chạp, Quang-Trung thúc quân tiến nhanh như gió bão.

III.— Gò Đống-đa mờ chôn giặc Thanh.

Đêm mùng 3 tháng giêng, quân ta vây kín đồn Hà-hồi, đợi tiếng loa cùng la ầm lên vang trời dậy đất Quân Thanh trong đồn kinh hồn hoảng vía, không dám chống-cự phải xin dầu hàng cả.

Mờ sáng ngày mùng 5, quân ta tiến tới kịch chiến với quân Thanh ở Đống-đa, gần Hà-nội. Quân giặc bắn súng ra như mưa. Quang-Trung chọn các người lực-lưỡng khiêng những tấm ván to có quấn rơm ướt ở phía trước để che đỡ cho quân xung-phong dùng đoản đao xông vào hãm đồn như nước vỡ bờ. Quân Thanh chống không nổi, xôn-xao tán-loạn, dày xéo lên nhau mà chạy. Quân ta đánh tràn tới, lấy được các đồn, giết quân Thanh thây nằm ngổn-ngang. Các danh-tướng như Hứa-thế-Hanh và Tôn-sĩ-Long đều tử-trận, Sầm-nghi-Đống phải thắt cổ mà chết.

Tôn-sĩ-Nghị nửa đêm được báo tin, vội-vã bỏ thành quên cả ấn-tín, qua cầu sông Nhĩ-hà chạy về Tàu. Quân-sĩ chạy theo, tranh nhau qua cầu, cầu gãy, chết đuối đầy sông.

IV.— Nhận xét.

Trận Đống-đa là một chiến-công oanh-liệt nhất trong lịch-sử Việt-Nam. Vua Quang-Trung quả là một vị anh-hùng cái-thế của dân-tộc Việt.

CÂU HỎI

1.— Quân Thanh mượn tiếng gì để sang chiếm Bắc-hà ?

2.— Tại sao Ngô-văn-Sở lui binh ?

3.— Được tin quân Thanh sang, Nguyễn-Huệ làm gì ?

4.— Vua Quang-Trung tiến binh ra đến Tam-điệp rồi làm gì ?

5.— Tại sao Quang-Trung thúc quân đi thật nhanh ?

6.— Trận Hà-hồi, Quang-Trung thắng lợi thế nào ?

7.— Trận Đống-đa xảy ra ngày nào ?

8.— Thuật lại trận Đống-đa ?

9.— Trò nghĩ gì về vua Quang-Trung ?

BÀI HỌC

Vua nhà Thanh sai Tôn-sĩ-Nghị đem 20 vạn binh **xâm-chiếm** Bắc-hà.

Quang-Trung từ Phú-xuân tiến quân ra Bắc. Nhờ **cách hành** binh chớp-nhoáng, chỉ trong 5 ngày, Quang-Trung **phá tan quân** Thanh ở gò Đống-đa. Giặc chết thây **đầy đồng, xác đầy sông.**

Tôn-sĩ-Nghị chạy trốn về Tàu, bỏ cả ấn-tín.

Quang-Trung là vị anh-hùng cái-thế.

— Đống-đa một trận oai-hùng,
Mãn-Thanh khiếp vía, Lạc-Hồng rạng danh.

XUÂN CHIẾN-THẮNG

Đang lúc đoàn binh tướng Mãn-Thanh
Vui cùng rượu ngọt, gái xuân-xanh,
Thì muôn pháo lệnh tưng-bừng nổ,
Rồi tiếng quân reo dậy khắp thành.
Quân ải Phú-xuyên vội lạy hàng,
Hà-hồi tiếp vỡ, Ngọc-hồi tan.
Và quân tướng Việt cùng hăm-hở,
Tràn đến Thăng-long tựa thác ngàn.
Sĩ-Nghị đang đêm trốn khỏi thành,
Sông Hồng cuốn xác vạn binh Thanh.
Chiến-bào đẫm máu, Ngô-văn-Sở
Truyền lệnh bêu đầu Hứa-thế-Hanh.
Dưới nắng hồng, quân-sĩ ngất-ngây,
Tung-hô chủ-tướng tiếng vang dầy,
Quang-Trung vui-vẻ nhìn trong gió,
Cờ Việt huy-hoàng phất-phới bay.

ĐẰNG-PHƯƠNG
(Hồn Việt)

Bài 17

GƯƠNG TRUNG-NGHĨA

VÕ-TÁNH và NGÔ-TÙNG-CHÂU

BÀI GIẢNG :

I.— Phụng mạng giữ thành

Võ-Tánh là một võ-tướng có thao-lược cùng với Ngô-tùng-Châu là một văn-nhân có mưu trí theo phò chúa Nguyễn-Ánh

đánh nhau với Tây-sơn. Sau khi hạ được thành Quy-nhơn, Chúa phó-thác cho Võ-Tánh và Ngô-tùng-Châu trấn giữ.

II.— Thành bị vây khốn

Tướng Tây-sơn là Trần-quang-Diệu đem đại-binh đến đánh, Võ-Tánh biết thế địch đang mạnh, chưa có thể phá được, bèn rút quân vào thành cố thủ. Quân Tây-sơn bao vây chặt-chẽ.

Chúa Nguyễn nghe tin báo đem binh đến cứu-viện nhưng đánh mãi mà không giải vây được.

Có kẻ khuyên Võ-Tánh vượt vòng vây mà trốn ra. Ông không nghe, bảo rằng : « Ta phụng mạng giữ thành này thì nên thề sống chết với thành, chớ nếu bỏ thành mà thoát lấy một mình thì mặt mũi nào trông thấy Chúa nữa. »

Chúa Nguyễn sai người lẻn vào bảo Võ-Tánh bỏ thành mà ra. Ông trả lời rằng : « Đại-binh Tây-sơn đang ở đây cả, xin Chúa thừa dịp tiến quân ra đánh lấy thành Phú-xuân, đừng vội lo việc giải vây. »

Chúa Nguyễn nghe theo kế ấy liền đem binh ra đánh úp Phú-xuân và khắc-phục được thành này làm cho quân Tây-sơn đóng ở các nơi nghe tin đều lo ngại.

III.— Cùng chết với thành

Trong lúc đó, thành Quy-nhơn đã bị vây gần hai năm, trong thành hết cả lương-thực, quân-sĩ phải giết voi, giết ngựa mà ăn.

Võ-Tánh bèn viết thư cho quân Tây-sơn nói rằng : « Phận sự ta làm chủ-tướng thì đành phải chết ở dưới cờ, còn các quân-sĩ không có tội gì thì không nên giết hại ai cả ».

Rồi ông sai quân chất củi khô dưới lầu bát-giác và đồ thuốc súng vào giữa. Ông mặc triều-phục lên lầu sai người

châm lửa. Các tướng đứng quanh hầu khóc-lóc. Ông ném tàn thuốc lá xuống, thuốc súng bốc cháy lên thiêu sống ông.

Trong lúc đó, Ngô-tùng-Châu cũng đã uống thuốc độc mà chết.

IV. Nhận xét.

Thà chết chớ không để cho địch bắt, Võ-Tánh và Ngô-tùng-Châu đã treo gương trung-nghĩa hiếm có trong lịch-sử.

CÂU HỎI :

1.— Võ-Tánh có tài gì ? Ngô-tùng-Châu là người thế nào ?

2.— Chúa Nguyễn giao cho hai ông giữ thành nào ?

3.— Quân Tây-sơn đến vây thành thế nào ?

4.— Tại sao Chúa Nguyễn giải vây không được ?

5.— Tại sao Võ-Tánh không chịu vượt vòng vây thoát ra một mình ?

6.— Ông bày kế gì với Chúa Nguyễn ?

7.— Lúc trong thành cạn lương, ông viết thư nói gì với quân Tây sơn ?

8.— Ông chết cách nào ? Ông Ngô-tùng-Châu chết cách nào ?

9.— Hai ông đã treo gương gì cho người đời sau ?

BÀI HỌC

Võ-Tánh và Ngô-tùng-Châu phụng mạng giữ thành Quy-nhơn. Tướng Tây-sơn kéo đại-binh đến vây chặt.

Võ-Tánh cố thủ Quy-nhơn để Chúa Nguyễn đem binh đánh lấy Phú-xuân.

Gần hai năm sau, trong thành hết lương, Võ-Tánh tự thiêu để khỏi bị quân địch bắt.

Ngô-tùng-Châu cũng uống thuốc độc mà chết.

— Tấm gương trung-nghĩa sáng ngời,
Văn-quan, võ-tướng đời đời soi chung.

BÀI ĐỌC

THIẾU - THỜI OAI - DŨNG

Tổ-tiên Võ-Tánh thuở trước là người phủ Phước-tuy, tức Bà-rịa ngày nay. Ông nội và cha đều theo võ-nghiệp.

Lúc quân Tây-sơn vào đánh chiếm Gia-định, Chúa Nguyễn-Ánh chạy qua Xiêm.

Vốn tính khẳng-khái, tri-dũng hơn người, Tánh không chịu thần-phục Tây-sơn mới xin với mẹ bỏ của ra chiêu-dụ anh-hùng khởi nghĩa-binh tại các thôn Vườn-trầu, thuộc Gia-định, rồi kéo đến Định-tường chiếm giữ Gò-công.

Khi số quân nghĩa-dũng lên tới hàng vạn người, Tánh đặt hiệu là đạo quân Kiến-hòa, tự xưng là Tổng-Nhung, hễ quân địch qua đất ấy thì đánh giết sạch.

Quân Tây-sơn thường bảo nhau rằng : « Gia-định tam hùng (1), Võ-Tánh là một, chớ có phạm đến mà chết ».

Sau, Võ-Tánh đem hết cả bộ-thuộc đến phò chúa Nguyễn. Chúa cả mừng, phong chức và gả em gái cho ông.

Theo ĐÀO - VĂN - HỘI
(Danh-nhân nước nhà)

(1) Tam hùng : Võ-Tánh, Chu-văn-Tiếp và Đỗ-thanh-Nhân.

Bài 18

DOANH - ĐIỀN - SỨ

NGUYỄN - CÔNG - TRỨ

BÀI GIẢNG :

I. Tài học.

Nguyễn-công-Trứ là người làng Uy-viễn, tỉnh Hà-Tĩnh. Từ thuở nhỏ, ông đã nổi tiếng văn hay chữ tốt, nhưng mãi đến

năm bốn mươi tuổi, đời Gia-Long thứ 15, ông mới đỗ Giải-nguyên.

II.— Đời làm quan.

Ông được bổ đi làm quan nhiều nơi, từ Bắc chí Nam. Khi thì ông lãnh chức Tuần-phủ, Tổng-đốc ở các tỉnh, khi thì nhận chức Tham-tri ở các bộ tại Kinh-thành.

Ông lại có tài thao-lược nên từng cầm quân phá được giặc Phan-bá-Vành và giặc Nùng-văn-Vân ở miền Bắc, quân Chân-lạp và quân Xiêm ở miền Nam.

Vì tính cương-trực, ông bị giáng chức nhiều lần nhưng rồi nhờ lập được công to nên lại được phục chức.

Trọn đời làm quan, lúc nào nhà cũng nghèo, nhưng ông luôn-luôn vui-vẻ làm tròn phận-sự, lo việc ích nước lợi dân.

III.— Mở-mang điền-địa.

Công-nghiệp lớn-lao của ông là việc mở-mang ruộng đất.

Lúc được vua phong chức Doanh-điền-sứ, ông rất chăm lo việc khai-khẩn đất hoang ở vùng biển để lập ra huyện Tiền-hải thuộc tỉnh Thái-bình và huyện Kim-sơn thuộc tỉnh Ninh-bình. Ông sai đắp đê để ngăn nước mặn, đào sông khơi ngòi để lấy nước ngọt. Dân-chúng kéo đến đông-đúc cày cấy làm ăn. Nhờ đó, một vùng đất hoang hàng vạn mẫu biến thành đồng ruộng phì-nhiêu.

Lúc giữ chức Tổng-đốc Hải-dương, ông lại chiêu-dụ những dư-đảng các đám giặc, cấp cho trâu bò, cày bừa và tiền bạc để khai phá thêm đất hoang.

Lúc về hưu, ông thường đến chơi hai huyện Tiền-hải và Kim-sơn, dạo xem phong-cảnh, ngâm vịnh thi-phú.

IV.— Nhận xét.

Nguyễn-công-Trứ văn hay, võ giỏi, lại có tài kinh-doanh, thật là một người có công to với nước, với dân.

CÂU HỎI

1.— Nguyễn-công-Trứ thuở nhỏ đã nổi tiếng thế nào ?

2.— Đến năm nào ông mới thi đỗ Giải-nguyên ?

3.— Lúc làm quan, ông giữ những chức gì ?

4.— Ông dẹp được những giặc nào ?

5.— Tại sao ông thường bị giáng chức ?

6.— Công-nghiệp lớn lao nhứt của ông là gì ?

7.— Ông khai-khẩn đất hoang ở vùng nào ?

8.— Ông lập ra những huyện nào ?

9.— Khi về hưu, ông thường làm gì ?

10.— Trò nghĩ gì về Nguyễn-công-Trứ ?

BÀI HỌC

Nguyễn-công-Trứ là một văn-quan nhưng từng đi dẹp giặc lập được nhiều võ-công.

Tuy vậy, công-trạng to nhất của ông là việc khai-khẩn những vùng hoang-vu để mở-mang ruộng đất Ông lập ra huyện Tiền-hải (Thái-bình) và huyện Kim-sơn (Ninh-bình).

Ông thật là có công với nước, với dân.

— *Giúp dân lập huyện đinh-điền,*
Văn hay võ giỏi lưu truyền sử xanh.

BÀI ĐỌC

CẢM HỨNG LÚC ĐI THI

Đi không hà lẽ trở về không.
Cái nợ cầm thư quyết trả xong.
Rắp mượn điền-viên vui tuế-nguyệt,
Nỡ đem thân-thế hẹn tang-bồng.
Đã mang tiếng đứng trong trời đất,
Phải có danh gì với núi sông.
Trong cuộc trần-ai, ai dễ biết,
Rồi ra mới rõ mặt anh-hùng.

NGUYỄN-CÔNG-TRỨ

NGUYỄN-CÔNG-TRỨ

Gót danh-lợi dù không mơ tưởng,
Nợ trần-hoàn chi vướng bíu-bo ?
Với Giang-sơn trót dã hẹn-hò,
Thì gánh-vác phải sao cho hào-hứng.
Chỉ kiếm một khi non nước vững,
Phó cồn đôi dạo ruộng nương thành.
Vì dân-sinh khai-khẩn kinh-doanh,
Xưa bãi biển nay đất lành chim đậu.
Cửa Thần-phù còn đâu nữa dấu ?
Huyện Kim, Tiền phồn-hậu biết là bao !
Vì ai, quốc phú dân hào ?

Theo VŨ-HUY-CHÂN
(Những người không chết)

Bài 19

MỘT NHÀ NHO SÁNG-SUỐT

NGUYỄN-TRƯỜNG-TỘ

BÀI GIẢNG :

I.— Một nhà nho có Âu-học.

Nguyễn-trường-Tộ là người làng Bùi-chu, tỉnh Nghệ-an, tinh-thông Nho-học, theo đạo Thiên-chúa. Thấy ông là người

thông-minh, các vị giám-mục cho ông đi du-học qua nhiều nước ở Âu-châu. Nhờ vậy, ông hiểu rộng thấy xa, biết rõ sự giàu mạnh của các nước Âu-Mỹ.

II.— Nhà nho sáng-suốt xin canh-tân nước nhà.

Sau khi trở về nước, Nguyễn-trường-Tộ dâng nhiều bản điều-trần lên vua Tự-Đức trình bày những điều mắt thấy tai nghe ở nước người và xin vua sớm canh-tân mọi việc.

Về nội-trị, ông đề-nghị sửa đổi việc cai-trị, tổ-chức quân-đội theo các nước Âu-Mỹ, cải-cách việc học-hành, dùng quốc-văn thay chữ Hán, cho học-sinh đi du-học. Ông xin mở-mang canh-nông, kỹ-nghệ, thương-mãi, giao-thông.

Về ngoại-giao, ông đề-nghị nên hòa với Pháp và giao-thiệp với các cường-quốc, mở rộng thương-cảng cho các nước ngoài vào buôn bán để nước nầy kiềm chế nước kia mà không nước nào xâm-phạm đến nước ta được.

III.— Óc thủ-cựu làm hỏng chương-trình canh-tân.

Nguyễn-trường-Tộ có lòng yêu nước thiết-tha muốn đem những điều hiểu biết giúp vào việc canh-tân nước nhà để trở nên giàu mạnh. Nhưng vua quan ta lúc bấy giờ không hiểu thời-cuộc, chỉ một mực thủ-cựu, không dám bỏ cũ theo mới. Bởi thế, cái chương-trình mà ông đã tốn bao nhiêu tâm-lực để thảo ra bị Triều-đình bác bỏ.

IV.— Nhận xét.

Lòng yêu nước và trí sáng-suốt của Nguyễn-trường-Tộ thật đáng kính phục! Nếu chương-trình canh-tân của ông được thực-hiện thì nước ta có lẽ đã được hùng-cường từ lâu và khỏi bị ngoại-thuộc đến gần một trăm năm.

CÂU HỎI

1.— *Nguyễn-trường-Tộ quê ở đâu ?*

2.— *Ông học-hành thế nào ?*

3.— *Ông theo đạo gì ?*

4.— *Tại sao ông hiểu rộng thấy xa ?*

5.— *Lúc du-học về, ông làm gì ?*

6.— *Về nội-trị ông đề-nghị những việc gì ?*

7.— *Về ngoại-giao, ông đề-nghị thế nào ?*

8.— *Vì sao chương-trình canh-tân của ông bị xếp bỏ đi ?*

9.— *Nếu chương-trình ấy đã được thi-hành thì nước ta có thể trở nên thế nào ?*

BÀI HỌC

Nguyễn-trường Tộ là một nhà nho sáng-suốt, thương nước yêu nòi, nhờ việc du-học ở ngoại-quốc nên biết nhiều hiểu rộng.

Ông xin vua Tự-Đức canh-tân mọi việc trong nước và giao-thương với các nước Âu-Mỹ để nước nhà trở nên giàu mạnh.

Nhưng Triều-đình không chịu nghe theo nên nước ta phải chậm tiến.

— Ngậm hờn chí-sĩ tài-ba,
Dâng thư cải-cách nước nhà uổng công.

BÀI ĐỌC

CHÁNH-SÁCH BẾ MÔN TỎA CẢNG

Đầu thế-kỷ thứ 19, các nước Âu-Mỹ đua nhau sang Á-châu tìm thị-trường để mở-mang việc buôn bán.

Trong khi Nhựt, Tàu, Xiêm tiếp đón các cường-quốc để giao-thương thì ở Việt-Nam, các vua Minh-Mạng, Thiệu-Trị và Tự-Đức một mực thi-hành chánh-sách « bế môn tỏa cảng ».

Năm 1821, một khâm-sai của Pháp-hoàng đem phẩm-vật và quốc-thư dâng lên vua Minh-Mạng để thương-lượng về việc buôn bán. Vua Minh-Mạng trả lời cho Pháp-hoàng rằng :

« Nước Việt-Nam và nước Pháp không việc gì mà phải làm điều-ước về việc thương-mại. Sự vào buôn bán ở nước Việt, thì cứ theo luật nước Việt, không điều gì ngăn trở cả. »

Năm 1822, một phái-bộ Anh sang dâng thư để xin thông-thương. Vua Minh-Mạng cũng từ-chối.

Năm 1835, một phái-đoàn Mỹ lại sang, nhưng không có kết-quả gì.

Vua Thiệu-Trị và Vua Tự-Đức cũng vẫn theo chánh-sách của vua Minh-Mạng.

Thật là một chánh-sách không hợp thời rất tai-hại cho xứ-sở.

Phỏng theo TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

Bài 20

CHẾT ĐỂ CỨU DÂN

PHAN-THANH-GIẢN

BÀI GIẢNG :

I.— Một người tài-đức.

Phan-thanh-Giản sanh năm 1796 ở làng Bảo-thạnh, nay thuộc tỉnh Kiến-hòa. Thuở nhỏ nhà nghèo, mẹ mất sớm, ông

ở với cha rất hiếu-thảo và học giỏi nổi tiếng. Năm ba-mươi tuổi, ông thi đỗ đầu Tiến-sĩ, rồi ra làm quan trải ba triều vua Minh-Mạng, Thiệu-Trị và Tự-Đức. Đời làm quan của ông thật là khi thăng khi giáng. Nhưng lúc nào ông cũng một lòng vì nước nên về sau ông được vua tin cậy và giao-phó nhiều trọng-trách.

II.— Đi sứ sang Pháp.

Năm 1862, sau khi người Pháp đem binh sang đánh chiếm miền Nam, vua Tự-Đức sai Phan-thanh-Giản vào Gia-Định ký Hòa-ước với Pháp. Do Hòa-ước này, vì bại trận, ta phải nhường cho Pháp ba tỉnh phía Đông : Biên-hòa, Gia-định và Định-tường.

Năm sau, vua cử ông cầm đầu một sứ-bộ sang Pháp xin chuộc lại ba tỉnh đã nhường. Ông được Hoàng-đế nước Pháp tiếp-đãi rất trọng hậu nhưng cuộc thương-thuyết chuộc đất-đai không có kết-quả.

III.— Trách-vụ nặng-nề.

Lúc ông trở về nước thì quân Pháp lại có ý muốn chiếm luôn ba tỉnh phía Tây : Vĩnh-long, An-giang và Hà-tiên, để tiện việc dòm sang nước Chân-lạp (Cam-Bốt). Vua Tự-Đức bèn cử ông làm Kinh-lược trấn-giữ ba tỉnh này. Mặc dầu đã bảy-mươi tuổi, ông vẫn phải nhận lấy trách-vụ nặng-nề và khó-khăn ấy.

IV.— Chết để cứu dân.

Quả nhiên, viện cớ quan quân ta thường ngầm giúp nghĩa-quân đánh phá các tỉnh phía Đông, Pháp đem chiến-thuyền tấn-công các tỉnh phía Tây. Phan-thanh-Giản biết chống không nổi nên ra lịnh giao thành cho Pháp để cho quân, dân khỏi bị tàn-sát.

Ông nhịn đói và uống thuốc độc mà chết để tỏ lòng trung-thành với vua.

Trước khi mất, ông đề-nghị với Pháp đừng xâm-phạm đến kho-tàng của triều-đình và đừng giết hại dân-chúng.

V.— Nhận xét.

Trọn đời làm quan chỉ một lòng vì nước, lúc tuổi già lại phải chết để cứu dân, Phan-thanh-Giản đã treo một gương hy-sinh cao-cả cho hậu-thế.

CÂU HỎI

1.— Phan-thanh-Giản ở đâu ?

2.— Lúc nhỏ ông là người thế nào ?

3.— Ông làm quan dưới những triều vua nào ?

4.— Đời làm quan của ông thế nào ?

5.— Vua Tự-Đức sai ông đi sứ bên Pháp để làm gì ?

6.— Khi ông ở Pháp về, vua cử ông làm gì ?

7.— Quân Pháp viện cớ gì để đánh ba tỉnh miền Tây ?

8.— Tại sao ông không chống cự với quân Pháp ?

9.— Tại sao ông uống thuốc độc mà chết ?

BÀI HỌC

Sau Hòa-ước năm 1862, Phan-thanh-Giản đi sứ sang Pháp để chuộc ba tỉnh phía Đông miền Nam, nhưng không kết-quả. Lúc về nước, ông giữ chức Kinh-lược trấn ba tỉnh phía Tây.

Quân Pháp tiến đánh, ông biết không thể chống nổi nên ra

lịnh giao thành, rồi nhịn đói và uống thuốc độc mà chết để nhân-dân khỏi bị tàn-sát.

— Kính thay một bậc lão-thần,
Hiến thân cho nước muôn dân an-toàn.

BÀI ĐỌC

SỨ-BỘ PHAN-THANH-GIẢN SANG PHÁP

Sứ-bộ Phan-thanh-Giản gồm 60 người, trong đó có Trương-vĩnh-Ký theo làm thông-ngôn, xuống tàu tại Gia-định và hơn hai tháng sau mới tới hải-cảng Tu-lông (Toulon).

Hải-quân Pháp bắn súng thần-công chào mừng. Các chiến-thuyền ở hải-cảng đều có treo cờ Việt-Nam cả. Đại-diện Tổng-trưởng Bộ Ngoại-giao và nhà cầm-quyền Pháp xuống tận tàu đón tiếp sứ-bộ. Cuộc tiếp-rước thật long-trọng.

Sau đó, sứ-bộ lên Ba-ri (Paris) và ngày 5 tháng 11 năm 1863, vào triều-kiến Hoàng-đế nước Pháp.

Khi đến hoàng-điện, có các quan Lễ-bộ Pháp ra đón rước trọng-thể. Trong hoàng-điện, chỉ có Hoàng-đế, Hoàng-hậu và Hoàng-tử. Sứ-bộ tiến tới trước mặt Hoàng-đế theo thứ-tự rồi chắp tay cúi đầu chào. Hoàng-đế và Hoàng-hậu cúi đầu đáp lễ.

Phan-thanh-Giản tiến tới trao bức thư ngoại-giao. Pháp-hoàng đứng dậy, bước xuống một bực tam-cấp tiếp lấy bức thư.

Theo ĐOÀN-PHÔ-VĨNH

Bài 21

NHỊN ĐÓI CHỊU ĐAU MÀ CHẾT
NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG

BÀI GIẢNG :

I.— Tài làm tướng.

Nguyễn-tri-Phương, người tỉnh Thừa-thiên, có tài thao-lược. Ông làm quan trải ba triều vua Minh-Mạng, Thiệu-Trị và Tự-Đức, đánh Nam dẹp Bắc, lập được nhiều công-trạng.

Ông phá quân Xiêm, bình giặc **Chân-lạp** ở miền Nam và đánh tan giặc Nùng, giặc Cai-tổng Vàng ở miền Bắc.

Đến khi quân Pháp sang đánh miền Nam, vua Tự-Đức sai ông cầm binh chống giữ. Pháp thắng trận là nhờ có súng-đạn tinh-xảo, nhưng vẫn khen phục ông là một vị tướng rất giỏi.

II.— Cố giữ thành.

Về sau, khi sáu tỉnh miền Nam đã mất, Nguyễn-tri-Phương phụng mạng vua ra trấn-thủ miền Bắc. Soái-phủ Pháp ở Saigon muốn gây sự ở Bắc nên sai tướng đem quân ra Hà-nội đòi quyền thông-thương trên sông Nhĩ-hà để chở hàng-hóa sang Tàu. Ông **nhất** quyết không chấp-thuận.

Quân Pháp thình-lình tấn công thành Hà-nội, ông cùng con là phò-mã Nguyễn-Lâm chống giữ hăng-hái nơi cửa Đông và cửa Nam. Chẳng may, hai cha con đều bị trúng đạn, phò-mã Lâm tử-trận, ông bị thương nặng.

III.— Nhịn đói, chịu đau mà chết.

Quân Pháp vào thành chở ông xuống tàu băng-bó vết thương và đồ cháo, đồ thuốc cho ông. Nhưng, ông nghĩ mình là một bậc lão-thần, danh tiếng lừng-lẫy, nay bị sa cơ, thà lấy cái chết mà đền nợ nước hơn là để cho giặc săn-sóc mà mong cái sống thừa. Vậy nên ông vứt bỏ dây băng-bó, phun cháo và thuốc ra, cố chịu đau-đớn và đói khát cho đến phút chết.

IV.— Nhận xét.

Nguyễn-tri-Phương trọn đời làm tướng đánh Nam dẹp Bắc, cứu nước an dân. Chẳng may gặp cơn quốc-nạn, cha

con đều hiến thân cho nước, thật là toàn gia trung-liệt đáng sùng-kính đời đời.

CÂU HỎI

1.— Nguyễn-tri-Phương là người thế nào ?

2.— Ông làm quan dưới các triều vua nào ?

3.— Ông lập được những công gì ?

4.— Sau khi sáu tỉnh miền Nam mất rồi, ông lãnh chức gì ?

5.— Quân Pháp ra Bắc để làm gì ?

6.— Quân Pháp tấn công Hà-nội cách nào ?

7.— Ông chống giữ thế nào ?

8.— Ông bị thương, quân Pháp săn-sóc ông thế nào ?

9.— Tại sao ông không chịu cho quân Pháp săn-sóc ông ?

BÀI HỌC

Nguyễn-tri-Phương là một danh-tướng của triều Nguyễn.

Khi quân Pháp sang đánh miền Nam, ông chống-cự rất oanh-liệt.

Sau, vua Tự-Đức lại sai ông trấn-thủ miền Bắc. Pháp tấn công thành Hà-nội, ông bị thương nặng. Quân Pháp chở ông xuống tàu để săn-sóc. Nhưng ông nhất-quyết nhịn đói chịu đau mà chết.

— Rạng danh lão-tướng tận trung,
Chịu đau nhịn đói trọn lòng hy-sinh.

BÀI ĐỌC

Ý-ĐỊNH XÂM-LĂNG CỦA NGƯỜI PHÁP

Sau khi chiếm xong sáu tỉnh miền Nam, người Pháp định ngay việc chiếm miền Bắc để rồi thôn-tính luôn cả nước ta.

Thiếu-tướng hải-quân Pháp ở Saigon bấy giờ viết thư về cho Thượng-thư Bộ Thuộc-địa ở Ba-ri nói rằng : « Đất Bắc-Việt tiếp giáp với những tỉnh tây-nam nước Tàu, ta nên chiếm giữ lấy, thì sự cai-trị của ta ở Viễn-đông này mới được chắc-chắn ».

Nhưng bên Pháp bấy giờ đánh nhau với nước Đức vừa xong không muốn gây chuyện khác, bèn điện sang cho Thiếu-tướng rằng : « Không được sinh-sự ở Bắc-Việt ». Nhưng Thiếu-tướng sắp đặt cho một thương-gia Pháp ra Bắc gây sự, rồi đánh điện về Pháp nói : Cần phải lấy xứ Bắc và giữ lấy con đường thông-thương sang Tàu. Không cần viện-binh. Việc chiếm đất Bắc thành-công chắc-chắn.

Sau đó, quân Pháp ra đánh lấy Hà-nội khiến cho Nguyễn-tri-Phương phải tuẫn-tiết.

Theo TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

BÀI 22

THA CHẾT CHỚ KHÔNG BỎ THÀNH

HOÀNG-DIỆU

BÀI GIẢNG :

I.— Một người tài-đức.

Hoàng-Diệu, người tỉnh Quảng-nam, nhà nghèo nhưng rất thông-minh và chăm học. Năm 25 tuổi, ông thi đỗ Phó-bảng ; làm quan, ông được tiếng là trung-chính.

II.— Giữ trọng-trách.

Sau khi Nguyễn-tri-Phương tuẫn-tiết, triều-đình ta và Pháp ký Hòa-ước năm 1874. Theo Hòa-ước nầy, nước ta thuận nhường đứt 6 tỉnh miền Nam cho Pháp và Pháp trả lại cho ta thành Hà-nội. Tuy vậy, quân Pháp vẫn tiếp-tục gây thế-lực của họ ở miền Bắc. Vua Tự-Đức bèn cử Hoàng-Diệu trấn-thủ Hà-nội để phòng-bị mọi việc bất-trắc.

III.— Sửa-sang việc giữ thành.

Quả nhiên, vào đầu năm 1882, chiến-thuyền Pháp thình-lình kéo ra Hà-nội, quân lính mang khí-giới đi lại nghênh-ngang, làm cho dân-chúng rất xôn-xao.

Hoàng-Diệu đoán biết mưu-tâm của người Pháp bèn ra lịnh đào hào, đắp lũy, sửa-sang công-cuộc chống-giữ và hội-họp chư-tướng thề quyết sống chết với thành.

IV.— Chết với thành.

Sáng ngày 25 tháng 4 năm 1882, quân Pháp đột nhiên gởi tối-hậu-thư hẹn đến 8 giờ, ta phải giải binh và giao thành. Hoàng-Diệu nhất-định không chịu. Pháp đem đại-bác bắn vào thành. Dầu súng ống kém cỏi, ông cũng đốc-thúc quân-sĩ chống-cự hăng-hái. Bỗng, có kẻ phản-bội đốt kho thuốc súng trong thành. Quan quân rối loạn, nhiều người chạy trốn. Ông bình-tĩnh chống trả cho đến cùng. Sau mấy giờ chiến-đấu, thành vỡ, quân địch tràn vào. Ông ra lịnh cho quân-sĩ tháo lui. Còn ông, ông thắt cổ dưới gốc cây mà chết theo thành, để khỏi sa vào tay giặc. Người trong nước nghe tin rất cảm-phục.

V.— Nhận xét.

Cái chết trung-liệt của Hoàng-Diệu làm cho quân xâm lăng, dầu thắng ta, cũng thấy rõ tinh-thần bất-khuất và chí hy-sinh của dân-tộc ta.

CÂU HỎI

1.— Hoàng-Diệu lúc nhỏ học-hành thế nào ?

2.— Ông thi đậu gì ? Ông làm quan thế nào ?

3.— Tại sao vua Tự-Đức cử Hoàng-Diệu thủ thành Hà-nội ?

4.— Thấy quân Pháp ra Bắc, Hoàng-Diệu làm gì ?

5.— Pháp tấn công Hà-nội thế nào ?

6.— Hoàng-Diệu chống cự thế nào ?

7.— Tại sao ông tự-tử ?

8.— Trò nghĩ gì về Hoàng Diệu ?

BÀI HỌC

Hoàng-Diệu làm quan nổi tiếng trung-chính.

Sau khi Nguyễn-tri-Phương tuẫn-tiết, ông lãnh trọng-trách giữ thành Hà-nội. Quân Pháp đột nhiên ra Bắc gởi thư bảo ông giao thành. Ông cự tuyệt.

Pháp tấn công dữ-dội, ông chống trả mãnh-liệt. Nhưng vì súng đạn kém, lại có kẻ phản-bội, nên thành bị vỡ. Ông thắt cổ chết theo thành.

— Một lòng bảo-vệ Hà-thành,
Hoàng-công tử-tiết lưu danh muôn đời.

BÀI ĐỌC

HOÀNG-DIỆU TUẪN-TIẾT

. . . Quan quân bối-rối thảy đều,
Thành tây bạch-quỉ đánh liều trèo lên.
Nào ai cơm áo dốc đền ?
Nào ai gin-giữ vững bền ba quân ?
Nào ai còn chí kinh-luân ?
Nào ai nghĩ đến thánh-quân trên đầu ?
Một cơn gió thảm mưa sầu,
Nấu-nung gan sắt dãi-dầu lòng son.
Chữ trung còn chút còn con,
Quyết đem gởi cái tàn hồn cỏ cây.
Trời cao, biển rộng, đất dày,
Núi Nùng, sông Nhị chốn nầy còn ghi. . .

NGUYỄN-VĂN-GIẠI
(Chính-khí-ca)

Bài 23

CUỘC KHỞI NGHĨA CỦA ĐẶNG VĂN-THÂN

PHAN-ĐÌNH-PHÙNG

BÀI GIẢNG :

I.— Tính cang-trực.

Phan-đình-Phùng, người tỉnh Hà-tĩnh, thi đỗ Đình-nguyên. Tính cang-trực, ông làm quan đến chức Ngự-sử

dưới triều Tự-Đức. Đến khi vua mất, quyền-thần Tôn-thất-Thuyết làm nhiều điều sái phép. Vì quá cang-trực, ông mắng Thuyết giữa triều, nên bị Thuyết cách chức đuổi về.

II.– Lãnh-đạo đảng Văn-thân.

Về sau, khi quân Pháp đánh chiếm Kinh-thành Huế, vua Hàm-Nghi bỏ chạy ra Quảng-bình rồi truyền hịch kêu gọi sĩ-phu các nơi đứng ra cứu nước.

Phan-đình-Phùng đứng đầu đảng Văn-thân mộ binh khởi-nghĩa để chống Pháp. Người yêu nước khắp nơi về giúp ông rất đông.

III.— Tổ-chức quân-đội.

Ông lập chiến-khu kiên-cố trong khoảng rừng Hồng-lĩnh tục gọi là « Ngàn-trươi », thuộc tỉnh Hà-tĩnh. Ông sắp đặt quân lính có cơ-ngũ, luyện-tập binh-sĩ có kỷ-luật theo phép Âu-Tây. Tướng của ông là Cao-Thắng chế được cả súng đạn tinh-xảo không kém gì của Pháp.

Người Pháp cũng nhận ông là có tài tổ-chức quân đội.

IV.— Chống nhau với Pháp.

Trước tiên, ông sai người vây nhà Trương-văn-Ngọc bắt chém đầu để trừng-trị tội phản-bội bắt vua Hàm-Nghi giao cho Pháp.

Rong-rã mười năm, quân Pháp đánh ông mãi nhưng chỉ hao quân tốn của chớ không thắng nổi ông. Pháp sai Hoàng-cao-Khải là bạn ông viết thơ dụ ông ra hàng. Ông trả lời rằng ông đã nhất-quyết vì nước vì dân mà kháng-chiến tới cùng, nên không có trở-lực nào làm cho nản lòng đổi chí ông được.

V.— Ngày tàn của đảng Văn-thân.

Sau cùng, Pháp sai Nguyễn Thân đem đại-binh bao vây, cố bắt cho được ông. Nghĩa-quân thiếu lương-thực nhưng vẫn một lòng kháng-chiến. Song, vì quá vất-vả, ông bị bịnh lỵ mà chết.

Mất chủ-tướng, đảng Văn-thân tan rã : người trốn ra ngoại-quốc, người ra Bắc tiếp-tục chiến-đấu, người ra đầu-thú bị bắt đày đi Côn-đảo.

VI.— Nhận xét.

Không cầu danh, không ham lợi, Phan-đình-Phùng với một lòng yêu nước thiết-tha, đã lưu lại đời sau một gương hy-sinh cao-cả cho Tổ-Quốc.

CÂU HỎI

1.— Phan-đình-Phùng quê ở đâu ?
2.— Ông thi đậu gì ? Ông được vua phong chức gì ?
3.— Tại sao ông bị Tôn-thất-Thuyết cách chức ?
4.— Ông dứng ra khởi-nghĩa chống Pháp hồi nào ?
5.— Ông lập chiến-khu ở đâu ?
6.— Ông tập-luyện binh-sĩ thế nào ?
7.— Ông chống Pháp trong bao lâu ?
8.— Hoàng-cao-Khải dụ ông hàng, ông trả lời thế nào ?
9.— Về sau, tại sao ông mất ?
10.— Ông mất rồi, đảng Văn-thân thế nào ?

BÀI HỌC

Phan-đình-Phùng, người tỉnh Hà-tĩnh, cầm đầu đảng Văn-thân, lập chiến-khu ở Ngàn-trươi để chống Pháp.

Ông luyện-tập binh-sĩ theo lối Âu-Tây và chế được súng đạn tinh-xảo. Quân Pháp đánh mãi không nổi.

Sau, ông bị bịnh mất. Đảng Văn-thân tan rã.

— Mười năm Hà-tĩnh vẫy-vùng,
Vì dân vì nước một lòng trung-kiên.

BÀI ĐỌC

TRẬN VỤ-QUANG-SƠN

Trong mấy năm chiến-đấu với quân Pháp, Phan-đình-Phùng thắng được trận Vụ-quang-sơn là trận vẻ-vang nhứt.

... Một buổi sáng về mùa lạnh, sương mù che phủ từ phía. Một đoàn quân Pháp, trên đường tiến vào đồn trại của Phan-đình-Phùng, gặp một con sông chắn ngang. Chúng lựa chỗ nước cạn lội băng qua. Chúng đã mắc kế ! Nghĩa-quân núp phía thượng-lưu dỡ những tấm ván đã chặn nơi nguồn làm cho nước đổ xuống ào-ào, với cả trăm cây gỗ lim. Phục-binh bên kia sông vừa đánh chiêng trống vang trời, vừa nổ súng loạn xạ. Một đám phục-binh khác lại từ phía sau địch-quân đánh tới. Quân Pháp mắc kẹt ở giữa sông, muốn lên bờ nào cũng chẳng được. Tốp bị gỗ lim đẩy ngã chìm mất, tốp bị trúng đạn mà chết, chỉ còn một số ít chạy thoát.

Về sau, có bài thơ nhắc trận Vụ-quang-sơn như sau :

Gió lạnh sương mù buổi rạng đông,
Ba quân phục sẵn ở bên sông.
Chiêng khua một tiếng quân reo dậy,
Đê phá trên nguồn nước chảy hung.

Theo ĐOÀN-PHỔ-VĨNH.

Bài 24

PHONG-TRÀO CÁCH MẠNG TỪ NAM CHÍ BẮC

Miền Nam : TRƯƠNG-CÔNG-ĐỊNH

BÀI GIẢNG :

I.— Phong-trào chống Pháp.

Bắt đầu từ năm 1859, người Pháp cậy có tàu to **súng lớn,** sang đánh chiếm nước ta và đặt dân ta dưới quyền **đô-hộ**

của họ trong hơn tám-mươi năm. Nhưng thực ra, trong suốt thời-gian ấy, với một tinh-thần bất-khuất, dân ta không lúc nào ngưng tranh-đấu để giành lại độc-lập cho xứ-sở.

Ngay khi người Pháp mới sang, phong-trào cách-mạng chống xâm-lăng bắt đầu khởi lên ở miền Nam và tràn lan ra miền Trung và miền Bắc.

II.— Trương-công-Định, lãnh-tụ miền Nam.

Trương-công-Định là người đầu tiên khởi binh chống Pháp ở miền Nam.

Sau khi ký-kết Hòa-ước năm Nhâm-Tuất (1862) với Pháp, Triều-đình ta ra lịnh bãi binh. Nhưng, Trương-công-Định về vùng Định-tường chiêu-mộ nghĩa-quân, quyết chống tới cùng. Người theo ông rất đông, tôn ông làm Bình-Tây Đại-Nguyên-Soái.

III.— Chiến-thuật của Trương-công-Định.

Ông dùng chiến-thuật du-kích, khi ẩn, khi hiện, nay đánh đồn này, mai đánh đồn kia, gây tổn-thất nặng-nề cho quân Pháp. Ông thắng được nhiều trận lớn nhất là trận Cần-giuộc (Long-an).

IV.— Chí cương-quyết.

Đánh mãi không thắng nổi ông, Pháp gởi thư dụ-dỗ hứa-hẹn quyền cao chức trọng. Ông không trả lời. Triều-đình ra lịnh cho ông giải giáp. Ông cũng không tuân, cương-quyết chết sống với quân địch để cứu dân, cứu nước.

V.— Ngày tàn của nhà cách-mạng.

Về sau, Huỳnh-công-Tấn là người phản-bội chỉ dẫn chỗ cư-ngụ của ông tại làng Kiểng-phước (Gò-công). Quân Pháp nửa đêm đến bao vây, ông hăng-hái chống cự cho đến sáng. Ông bị trúng đạn, bèn rút gươm tự-tận.

IV.— Nhận xét.

Dầu thất-bại trong công-cuộc giải-phóng đất nước, Trương-công-Định đã nêu gương vị quốc vong thân cho hậu-thế soi chung.

CÂU HỎI

1.— Trong tám mươi năm bị Pháp đô hộ, tại sao lúc nào dân ta cũng tranh-đấu ?

2.— Phong-trào cách-mạng chống Pháp khởi từ đâu ?

3. — Ở miền Nam, ai lãnh-đạo phong-trào cách-mạng ?

4.— Trương-công-Định khởi binh tại đâu ?

5.— Ông đánh quân Pháp thế nào ?

6.— Ông thắng quân Pháp những trận nào ?

7.— Pháp dụ-dỗ ông thế nào ?

8.— Triều-đình ra lệnh cho ông làm gì ?

9.— Về sau, tại sao ông tự-tử ?

10.— Trò có ý nghĩ gì về ông Trương-công-Định ?

BÀI HỌC

Khi người Pháp mới sang đô-hộ nước ta, Trương-công-Định cầm đầu phong-trào chống Pháp ở miền Nam.

Ông dùng chiến-thuật du-kích đánh phá quân Pháp ở vùng Định-tường, thắng được nhiều trận.

Sau, vì có người phản-bội, ông bị quân Pháp vây bắt nên ông tự-tử để khỏi lọt vào tay giặc.

— Phất cờ chống nạn xâm-lăng,
Trương-công nghĩa-khí lẫy-lừng trời Nam.

BÀI ĐỌC

CÁC CUỘC KHỞI-NGHĨA Ở MIỀN NAM

Sau khi Trương-công-Định mất rồi, cũng còn nhiều anh-hùng nghĩa-sĩ đứng ra tiếp-tục chống Pháp khắp nơi ở miền Nam.

Thủ-khoa Huân khởi binh ở vùng Định-tường.

Thiên-hộ Dương lập chiến-khu ở Đồng-Tháp-mười.

Phan-Liêm, Phan-Tôn nổi lên ở vùng Vĩnh-long.

Nguyễn-văn-Phụng đánh phá vùng Trà-vinh.

Oanh-liệt nhứt là Nguyễn-trung-Trực dấy quân ở vùng Tân-an, đốt được tàu giặc tại Nhựt-tảo và đánh chiếm thành Kiên-giang.

Ngoài ra, cuộc kháng-chiến tự-động của nhân-dân ở vùng Bà-điểm, Hốc-môn (Gia-định) nổi tiếng với trận đánh « Mười-tám Thôn-Vườn-Trầu » đã làm cho quân Pháp phải khiếp sợ.

Thật là dân ta sánh với kẻ xâm-lăng lúc đó chỉ kém súng to, đạn lớn, chớ nào có kém lòng dũng-cảm, chí hy-sinh.

Theo ĐOÀN-PHÚ-VĨNH.

Bài 25

PHONG-TRÀO CÁCH-MẠNG TỪ NAM CHÍ BẮC

MIỀN NAM : NGUYỄN-TRUNG-TRỰC

BÀI GIẢNG

I.— Đầu quân, kháng-chiến.

Nguyễn-trung-Trực gốc người miền Trung, xuất thân thợ chài, sau nhập ngũ rồi vào Nam. Lúc Pháp mới sang đánh chiếm Nam-phần, ông theo nghĩa-quân để kháng-chiến. Nhờ có mưu-trí và dũng-cảm lạ thường, ông lập nên nhiều chiến-công lừng-lẫy.

II.— Trận Nhựt-tảo : đốt tàu giặc.

Để cắt đứt đường liên-lạc của các đạo nghĩa-quân Việt-Nam ở Đồng-tháp-mười và Gò-công, Pháp cho chiến-hạm Espérance chở đầy lính đến đậu tại vàm sông Nhựt-tảo, nay thuộc tỉnh Long-an. Nguyễn-trung-Trực cùng một toán binh giả một đoàn ghe đưa dâm cưới, đi ngang qua tàu Pháp ngay lúc thủy-thủ ngủ trưa. Bọn lính gác kêu đoàn ghe lại khám xét. Nghĩa-binh thình lình nhảy lên tàu chém giết và phóng hỏa. Chiến-hạm cháy đỏ trời rồi chìm. Nguyễn-trung-Trực lấy được rất nhiều súng đạn.

III.— Trận lấy thành Kiên-giang.

Thành Kiên-giang, nay là thị-xã Rạch-giá, do lối một trăm lính của Pháp đóng giữ. Thừa dịp một đêm tối trời, Nguyễn-trung-Trực dẫn nghĩa-quân tràn vào thành như nước vỡ bờ. Quân Pháp đang ngủ say, giựt mình thức dậy, trở tay không kịp, bị tiêu-diệt gần hết.

IV.— Lập đồn ở Phú-quốc.

Sau, ông lập đồn ở Phú-quốc. Pháp đem binh từ Sài-gòn ra đổ bộ lên vây đánh. Trước số đông của địch, nghĩa-quân thất-bại. Ông lui vào rừng ẩn núp. Pháp tìm mãi không được ông, phải rút về đất liền.

V.— Chết thay cho mẹ.

Huỳnh-công-Tấn, tên phản-quốc đã giết chết Trương-công-Định, ra lịnh lùng bắt bà mẹ của Nguyễn-trung-Trực định đem

ra bắn. Nguyễn-trung-Trực phải bỏ khí-giới để cứu mẹ.

Pháp chém ông tại Kiên-giang. Hiện nay, mộ ông còn tại thị-xã Rạch-giá.

VI.— Nhận xét.

Nguyễn-trung-Trực là một anh-hùng đã xả thân cho nước, danh lưu muôn thuở.

CÂU HỎI

1.— Nguyễn- trung-Trực gốc ở đâu ?

2.— Ông xuất thân làm nghề gì ? Sau làm gì ?

3.— Lúc nào ông theo nghĩa-quân để kháng-chiến ?

4.— Tại sao ông lập được nhiều chiến-công ?

5.— Nói lại trận ông đốt tàu Pháp ?

6.— Nói lại trận ông lấy thành Kiên-giang ?

7.— Sau, ông lập đồn ở đâu ?

8.— Vì sao ông thất-bại ?

9.— Ông chết thế nào ?

10.— Ông là một người thế nào ?

BÀI HỌC

Nguyễn - trung - Trực theo kháng - chiến chống Pháp ở miền Nam.

Nhờ có mưu-trí và dũng-cảm, ông thắng được nhiều trận to : trận đốt tàu Pháp ở Nhựt-tảo và trận lấy thành Kiên-giang.

Sau, ông lập đồn Phú-quốc. Pháp bắt bà mẹ của ông. Ông phải ra chịu chết để cứu mẹ.

— Lửa hồng Nhựt-tảo rền trời,
Kiên-giang kiếm bạc rạng ngời núi sông.

BÀI ĐỌC

THƠ ĐIẾU NGUYỄN-TRUNG-TRỰC

Giỏi thay người chài,
Mạnh thay quốc-sĩ.
Đốt thuyền Nhựt-tảo,
Cướp lũy Kiên-giang,
Thù nước chưa xong,
Thân sao đã mất.
Hiệu-khí xưa nay
Người nam-tử ấy.
Máu đỏ cát vàng,
Hỡi ôi thôi vậy !
Ngàn năm huyết thực
Trung-nghĩa còn đây.

Trích sách « BỐN VỊ ANH-HÙNG »
của THÁI-BẠCH

Bài 26

PHONG-TRÀO CÁCH-MẠNG TỪ NAM CHÍ BẮC

Miền Trung : ĐINH-CÔNG-TRÁNG

BÀI GIẢNG :

I.— Xây chiến-lũy Ba-đình.

Hưởng-ứng phong-trào chống Pháp ở miền Trung, Đinh-công-Tráng là người có tài thao-lược đứng ra xây chiến-lũy Ba-đình, thuộc tỉnh Thanh-hóa, để chận đường tiếp-tế của quân địch từ Bắc vào Trung.

Chiến-lũy xây trên địa-phận ba làng Mỹ-khê, Mậu-thịnh và Thương-thọ, giữa một khu ruộng lầy thật rộng, bên cạnh có một con sông chảy từ Thanh-hóa ra Ninh-bình.

Từ chiến-lũy, Đinh-công-Tráng thường xuất binh đột-kích làm cho quân Pháp tổn-thất lớn-lao về quân-lính cũng như về vũ-khí và lương-thực.

II.— Quân Pháp tấn công Ba-đình.

Người Pháp thấy chiến-lũy Ba-đình rất lợi-hại nên nhất-quyết đánh phá cho được.

Chúng kéo quân-đội ở hai tỉnh Thanh-hóa và Nam-định đến tấn công, nhưng bị thất-bại nặng-nề rồi phải rút lui.

Sau, Pháp huy-động đến 4.000 quân, lối 100 sĩ-quan và 4 chiến-hạm đầy-đủ súng ống, bắn vào như mưa. Chiến-lũy Ba-đình vẫn trơ-trơ, không nao-núng. Pháp lại thêm một phen thảm-bại.

Sau cùng, Pháp phải đem hết lực-lượng quân-sự ngoài Bắc đưa vào bao vây các mặt. Đại-bác nhả đạn long trời lở đất, quân cảm-tử xông vào. Quân ta chống cự mãnh-liệt. Hai bên chết hại rất nhiều. Sau 16 ngày đánh nhau vô cùng thảm-khốc, chiến-lũy mới vỡ.

III.— Tiếp-tục kháng-chiến.

Đinh-công-Tráng chạy về đồn Mã-cao (Thanh-hóa) tiếp-tục kháng-chiến. Quân Pháp kéo đến đánh, quyết hạ cho được đồn. Cuộc đánh nhau thật quyết-liệt, quân-sĩ hai bên tử-trận nằm ngổn-ngang trên chiến-địa. Sau rốt, quân ta hết đạn phải bỏ thành-trì.

IV.— Bị phản bội.

Đinh-công-Tráng đem tàn quân lẩn tránh trong làng xã. Một lý-trưởng phản-bội chỉ chỗ ẩn núp của ông cho Pháp đang đêm đến vây bắn. Ông trúng đạn chết.

V.— Nhận xét.

Nhờ chiến-lũy Ba-đình, Đinh-công-Tráng đã lập nên võ-công oanh-liệt bậc nhất trong công-cuộc chống Pháp.

CÂU HỎI

1.— Đinh-công-Tráng có tài gì ?
2.— Ông lập chiến-lũy ở đâu ?
3.— Chiến-lũy Ba-đình thế nào ?
4.— Tại sao quân Pháp quyết hạ cho được chiến-lũy Ba-đình ?
5.— Lúc đầu quân Pháp thất-bại thế nào ?
6.— Về sau, tại sao chiến-lũy phải vỡ ?
7.— Đinh-công-Tráng còn tiếp tục chiến đấu ở đâu ?
8.— Tại sao đồn Mã-cao phải thất-thủ ?
9.— Đinh công-Tráng dẫn tàn quân đi đâu ?
10.— Tại sao ông bị thiệt mạng ?

BÀI HỌC

Hưởng-ứng phong trào chống Pháp ở miền Trung, Đinh-công-Tráng xây chiến-lũy Ba-đình để chận đường tiếp-tế của Pháp từ Bắc vào Trung.

Pháp đem nhiều quân với súng lớn đánh phá mãi không nổi.

Sau, Pháp phải đem đại-binh đến tử-chiến nhiều ngày, chiến-lũy mới vỡ.

Ông thoát nạn nhưng sau cũng bị trúng đạn chết.

— Ba-đình trăm trận xông-pha,
Đinh-Công đánh giặc, nước nhà vẻ-vang.

BÀI ĐỌC

ĐINH-CÔNG-TRÁNG LÀ NGƯỜI THẾ NÀO ?

Phê-bình Đinh-công-Tráng, một Đại-úy Pháp có lời như sau đây :

Đinh-công-Tráng là người có chính-trực và chân-thành, biết giữ kỷ-luật trong quân-đội và nghiêm-trị những tên lính đi những-nhiễu xóm làng. Có trí quan-sát và nhẫn-nại, Tráng biết mình và biết người cho nên không khi nào dùng quân một cách vô-ích để đến nỗi hao binh tổn tướng. Tráng lại giỏi đặt địa-thế và khéo dụ quân địch vào những chỗ nguy.

Sau hết, chẳng nề nguy-hiểm, Tráng bao giờ cũng đi đầu, mạnh-bạo trong việc làm, hết lòng yêu nước. Tráng là một người bình-dân, nhưng nhờ những đức-tính ấy mà đứng đầu được số quan-lại phần nhiều là kiêu-hãnh.

Nếu Tráng được một ít người tài giỏi giúp đỡ thì quân Pháp còn bị chật-vật với Tráng không biết bao nhiêu lần mà vị tất đã thắng nổi.

Theo TRẦN-TRỌNG-KIM

Bài 27

PHONG-TRÀO CÁCH-MẠNG TỪ NAM CHÍ BẮC

MIỀN TRUNG : MAI-XUÂN-THƯỞNG

BÀI GIẢNG :

I.— Buổi thiếu-thời.

Mai-xuân-Thưởng sinh ở làng Phú-lạc, tỉnh Bình-định, nơi sản-xuất ba vua Tây-sơn. Cha mất sớm, ông rất chăm lo học tập nghề văn nghiệp võ và thường giao-du với các bậc nghĩa-khí trong hạt nhà. Ông rất thông-minh, học ít hiểu nhiều, thi đỗ Cử-nhân năm 25 tuổi.

II.— Dựng cờ khởi-nghĩa.

Gặp lúc quân Pháp chiếm Kinh-thành Huế, vua Hàm-Nghi

chạy ra Quảng-bình truyền hịch Cần-vương, ông về quê nhà dựng cờ khởi-nghĩa. Người yêu nước theo ông rất đông. Ông cho xây đắp đồn-lũy, tích-trữ lương-thực, luyện-tập binh-sĩ. Danh tiếng ông vang lừng khắp Nam-Trung-Bắc, làm cho Pháp phải lo sợ.

III.— Lấy gươm đao chống súng ống.

Bên quân Pháp thì súng trường, đại-bác, bên nghĩa-binh của ông chỉ có giáo mác gươm đao. Thế mà nghĩa-binh thường dùng cách đánh giáp-lá-cà làm cho quân Pháp nhiều phen thất-bại.

Xong trận nầy, ông bày trận khác, thắng thì hăng-hái đã đành mà thua ông vẫn một lòng hăng-hái. Vì vậy, quân Pháp đánh mãi mà thế-lực ông cũng không nao-núng.

IV.— Bị sức mạnh đàn-áp.

Sau, viện-binh Pháp từ Gia-định kéo ra, do Trần-bá-Lộc dẫn đường chỉ lối. Ông dàn binh đánh một trận kịch-liệt nhưng vì địch quá mạnh, ông phải thua to. Ông rút vào núi, quân Pháp tìm mãi không được. Lộc bày kế bắt dân làng ông và mẹ ông đem hành-hạ. Ông phải ra mặt để cứu mẹ và dân làng.

V.— Đem thân đền nợ nước.

Lộc dụ ông hàng, ông đáp : « Chỉ có đoạn-đầu tướng-quân chớ không có hàng-đầu tướng-quân ». Lộc đưa ông ra pháp-trường. Ông không thay đổi nét mặt, xây về phía Bắc lạy năm lạy đền nợ nước, xây về phía Tây lạy bốn lạy từ giã mẹ già, rồi ung-dung chịu chết.

VI.— Nhận xét.

Mai-xuân-Thưởng đã treo gương thanh-niên anh-dũng chống xâm-lăng.

CÂU HỎI

1.— Mai-xuân-Thưởng quê ở đâu ?

2.— Thuở nhỏ, ông lo học tập thế nào ?

3.— Lúc nào, ông khởi-nghĩa chống Pháp ?

4.— Tại sao có nhiều người theo ông ?

5.— Binh-sĩ của ông giáp chiến với quân Pháp thế nào ?

6.— Sau, tại sao binh ông bị tan vỡ ?

7.— Pháp tìm ông không được. Trần-bá-Lộc bày kế gì ?

8.— Lộc dụ ông hàng, ông trả lời thế nào ?

9.— Ông ra pháp-trường chịu chết thế nào ?

10.— Ông đã nêu gương gì ?

BÀI HỌC

Mai-xuân-Thưởng khởi-nghĩa chống Pháp ở Bình-định.

Nghĩa-binh chỉ dùng gươm đao nhưng đánh giặc rất hăng-hái. Pháp dẹp mãi không nổi.

Sau, viện-binh Pháp từ Gia-định kéo ra vây đánh. Binh ông tan rã. Để dân làng khỏi bị hành-hạ, ông ra mặt, nhưng không chịu hàng, ung-dung chịu chết.

— Đem thân đền nợ nước non,
Còn non còn nước hãy còn tiếng thơm.

BÀI ĐỌC

THƠ TUYỆT MẠNG

Chết nào có sợ, chết như chơi,
Chết bởi vì dân, chết bởi thời.
Chết hiếu chi nài xương thịt nát,
Chết trung bao quản cỏ đầu rơi.
Chết nhân tiếng để vang ngàn thuở,
Chết nghĩa danh bia rạng mấy đời.
Thà chịu chết trong hơn sống đục,
Chết nào có sợ chết như chơi.

MAI-XUÂN-THƯỞNG

Bài 28

PHONG-TRÀO CÁCH-MẠNG TỪ NAM CHÍ BẮC

Miền Bắc : HOÀNG-HOA-THÁM

BÀI GIẢNG :

I.— Lập chiến-khu.

Hoàng-hoa-Thám, người phủ Yên-thế, tỉnh Bắc-giang, theo cai-tổng Hoàng-đình-Kinh đánh nhau với quân Pháp từ lúc hai mươi tuổi. Ông được phong làm Đề-đốc nên người đồng thời gọi là Đề-Thám.

Sau khi cai-tổng Kinh thất bại, Đề-Thám vào Hà-tĩnh xin cộng-tác với Phan-đình-Phùng. Nhưng Phan-đình-Phùng khuyên ông hãy về Bắc hoạt-động để gây thêm ảnh-hưởng cho phong-trào cách-mạng. Đề-Thám bèn về đất Bắc lập chiến-khu ở Yên-thế.

II.— Chiến-khu Yên-thế.

Chiến-khu này là một vùng rộng mênh-mông toàn là núi cao rừng thẳm, cây to cỏ rậm, lối đi quanh-co, gập-ghềnh, đầy cạm-bẫy. Đồn, trại xây dựng ở những nơi hiểm-yếu và có đào đường hầm ăn thông với nhau. Nơi nào cày cấy được, quân lính làm ruộng để lấy lương-thực. Còn súng đạn thì mua tận bên Tàu do một con đường bí-mật đem vào.

III. – Gây tổn-thất cho Pháp.

Từ chiến-khu, Đề-Thám thường bất-thình-lình xua quân đánh tỉa các đồn giặc lẻ-tẻ hoặc phục-kích các đội-binh đi tuần-tiễu để cướp giựt vũ-khí. Có một đêm, ông kéo nghĩa-quân về đột-kích Hà-nội, tuy không thành công nhưng cũng làm cho quân Pháp kinh hồn hoảng vía.

Những khi quân Pháp đến đánh phá chiến-khu, ông dụ chúng vào sâu trong rừng núi rồi đem binh đánh bọc hậu làm cho chúng đại bại. Ngót 30 năm trời, Pháp tổn-hại rất nhiều.

Thật là oai-danh « Hùm thiêng Yên-thế » lừng-lẫy trong xứ.

IV.— Bị thích-khách.

Sau, Pháp dùng quỷ-kế mướn tên khách Lương-tam-Kỳ cho thủ-hạ đến nhập đảng ông, rồi thừa lúc ông ngủ ám-sát ông.

V.— Nhận xét.

Nhờ có dũng-cảm và mưu-trí, lại thêm cương-quyết và kiên-nhẫn, Hoàng-hoa-Thám là vị lãnh-tụ cách-mạng Việt-Nam đã chống cự với quân Pháp lâu dài và kịch-liệt nhất.

CÂU HỎI

1.— Thuở còn trẻ, Hoàng-hoa-Thám theo ai để đánh Pháp ?

2.— Tại sao người ta gọi ông là Đề-Thám ?

3.— Sau khi cai-tổng Kinh thất-bại, ông định làm gì ?

4.— Nhưng Phan-đình-Phùng khuyên ông làm gì ?

5.— Ông lập chiến-khu ở đâu ?

6.— Chiến khu Yên-thế thế nào ?

7.— Từ chiến-khu ông xuất binh đánh Pháp thế nào ?

8.— Khi quân Pháp đến đánh ông, ông làm gì ?

9.— Ông chống cự với Pháp được bao lâu ?

10.— Tại sao người ta gọi ông là « Hùm thiêng Yên-thế » ?

BÀI HỌC

Cầm đầu phong-trào cách-mạng chống Pháp ở Bắc, Đề-Thám lập chiến-khu tại Yên-thế là một nơi rừng núi rất hiểm-yếu.

Ngót 30 năm trời, ông dùng chiến-thuật du-kích làm cho Pháp hao quân tốn của rất nhiều.

Sau, Pháp dùng kế mướn người giết ông.

— Bắc-hà một thuở tung-hoành,
Hùm thiêng Yên-thế oai-danh lưu truyền.

BÀI ĐỌC

RỪNG XANH VÙNG-VẦY

Yên-thế ! Một nơi hiểm-trở rừng xanh, nước độc, đầy thú dữ và lam sơn. Cảnh Yên-thế đã hiện ra chứa-chan những sự bí-mật hãi-hùng, ai nghe nói cũng phải rùng mình. Cây leo, cỏ rậm, suối cả, đèo cao, núi rừng Yên-thế rất khó qua lại cho những người mới từ nơi khác lạc lối tiến vào. Trong những khu rừng rậm-rạp, những đèo đá chập-chờn thường có bóng người lúc ẩn lúc hiện như những bóng ma-trơi.

Đêm đến cảnh Yên-thế lại càng bí-mật lạnh-lùng. Thỉnh-thoảng chúa rừng xanh lại cao đưa mấy tiếng gầm vang, thế là muôn loài lại im hơi lặng tiếng trong hang sâu hay bụi cỏ.

Dựa vào địa-thế thiên-nhiên hiểm-trở, một thủ-lĩnh Cần-vương đã tụ-tập đồng-chí chiếm cứ làm chúa-tể cả một miền nầy ngót 30 năm trời.

Người ấy là Hoàng-hoa-Thám.

Theo HUYỀN-QUANG
(Đề-Thám)

BÀI 29

PHONG-TRÀO CÁCH-MẠNG TỪ NAM CHÍ BẮC

MIỀN BẮC : NGUYỄN-THIỆN-THUẬT

BÀI GIẢNG :

I.— Văn hay võ giỏi.

Nguyễn-thiện-Thuật là người xã Xuân-dực, tỉnh Hưng-yên.

Lúc thiếu thời, ông nổi tiếng văn hay võ giỏi. Lớn lên, ông thi đỗ Cử-nhân, ra làm quan đời vua Tự-Đức. Ông được bổ chức Tán-tương quân-vụ, nên người ta gọi ông là Tán-Thuật.

II.— Bỏ quan, lập chiến-khu.

Sau khi Kinh-thành Huế thất thủ, ông cởi áo từ quan, về lập chiến-khu ở Bãi-sậy (Hưng-yên) để chống Pháp. Bãi-sậy là một chiến-khu vô cùng hiểm-trở với những ao đầm sâu rộng, nhưng lau sậy um-tùm, những đường hầm chằng-chịt đào sâu dưới đất. Lối vào là một con đường nhỏ hẹp, quanh co, đầy cạm-bẫy.

Ông lại được Đề-đốc Tạ-Hiện và nhiều văn-thân theo giúp, bày vẽ mưu-kế và tập-luyện binh-sĩ.

III.— Chiến-thuật tiêu mòn giặc.

Nguyễn-thiện-Thuật liên-kết với các nhóm nghĩa-binh ở vùng lân-cận, nay đánh thành này, mai phá đồn nọ, làm cho Pháp phải tổn-thất nặng-nề. Pháp nhiều lần cất binh đến đánh nhưng lần nào cũng hao binh mất súng, mà không phá nổi chiến-khu. Pháp phải tặng ông danh-hiệu là « Vua Bãi-sậy ».

IV.— Chiến-đấu đến cùng.

Pháp cho người viết thơ dụ hàng, ông không trả lời. Pháp sai Tổng-đốc Hải-dương là Hoàng-cao-Khải đi đánh dẹp. Biết rõ địa-thế, Hoàng-cao-Khải cất đại-binh đến bủa vây chung quanh Bãi-sậy, lập nhiều đồn ải cắt đứt các đường tiếp-tế lương-thực rồi cho quân xông vào đánh. Hai bên đánh nhau dữ-dội, chết hại rất nhiều. Sau cùng, hết đạn, nghĩa-binh tan rã.

Nguyễn-thiện-Thuật chạy sang Tàu rồi bệnh chết ở bên ấy.

V.— Nhận xét.

Tán-Thuật đã nêu cao lòng hy-sinh và chí bất-khuất của dân-tộc Việt-Nam.

CÂU HỎI

1.— Nguyễn-thiện-Thuật quê ở đâu ?

2.— Tại sao người ta gọi ông là Tán-Thuật ?

3.— Lúc nào ông lập chiến-khu Bãi-sậy ?

4.— Chiến-khu ấy ra thế nào ?

5.— Những ai theo giúp ông ?

6.— Ông đánh với Pháp thế nào ?

7.— Tại sao Pháp gọi ông là Vua Bãi-sậy ?

8.— Sau, ai bao vây đánh chiến-khu ?

9.— Tại sao chiến-khu vỡ ?

10.— Nguyễn-thiện-Thuật đã nêu gương gì ?

BÀI HỌC

Nguyễn-thiện-Thuật, tức Tán-Thuật lập chiến-khu Bãi-sậy (Hưng-yên) để chống Pháp.

Chiến-khu ấy rất hiểm-yếu, với những lau sậy um-tùm, đường hầm chằng-chịt. Pháp đánh mãi không được.

Sau, Hoàng-cao-Khải đem đại-binh bao vây Bãi-sậy, đánh phá dữ dội, chiến-khu mới vỡ.

Nguyễn-thiện-Thuật chạy sang Tàu và chết bên ấy.

— Xông-pha mưa đạn rừng tên,
Tiếng Vua Bãi-sậy vang rền non sông.

BÀI ĐỌC

CHIẾN-KHU BÃI-SẬY

Nhìn xa người ta chỉ thấy bát-ngát một rừng sậy mọc um-tùm và có lẽ người ta chỉ mường-tượng thấy những túp lều tre bựng rải-rác trong đám sậy đây là nơi ra vào của đảng.

Họ đã nhầm, không phải chỉ có thế mà thôi đâu. Nếu họ được một đảng-viên cho đi theo thì họ sẽ được biết có một lối đường hầm đi xuống. Sau khi qua những đường ngách, ngang dọc, tối om, tất họ phải ngạc-nhiên trước một tổ-chức dương-gian dưới âm-ty.

Trong lòng Bãi-sậy cũng như dưới hầm, chỗ nào cũng hình như chực nuốt sống ăn tươi những người thám-hiểm chiến-khu.

VÂN - HÀ

(Tán-Thuật Bãi-sậy khởi-nghĩa)

Bài 30

MỘT HỌC-GIẢ UYÊN-THÂM

TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

BÀI GIẢNG

I.— **Tài học xuất chúng.**

Trương-vĩnh-Ký, người làng Vĩnh-thạnh nay thuộc tỉnh Kiến-hòa, sanh năm 1837, mất năm 1898.

Ông là một bậc kỳ-tài có một không hai của nước Việt-Nam. Ông thông-thạo chữ Hán, chữ quốc-ngữ và biết rành nhiều tiếng ngoại-quốc như : Pháp, Anh, Hy-lạp, La-tinh, Y-pha-nho, Bồ-đào-nha, Lào, Tàu, Nhựt.

II.— Giúp việc nước.

Khi Phan-thanh-Giản đi sứ sang Pháp để xin chuộc ba tỉnh phía Đông miền Nam, ông theo làm thông-ngôn, được nhiều danh-nhân Pháp rất mến phục. Lúc về nước, ông làm giáo-sư rồi được sung vào Cơ-mật-viện giúp việc giao-thiệp giữa Triều-đình Huế và Soái-phủ Pháp ở Saigon. Nhưng vì hai bên Việt và Pháp nghi-kỵ mãi nhau nên nhiệm-vụ của ông thật là khó-khăn, phiền-phức.

III.— Sự-nghiệp văn-chương.

Không buộc mình trong vòng công-danh phú-quí, ông chỉ mong đem sự hiểu biết của mình mà bồi đắp nền văn học nước nhà.

Ông quản-nhiệm tờ báo đầu tiên trên đất Việt là tờ Gia-định-báo, với ý-định truyền-bá quốc-ngữ và cổ-động tân-học.

Ông chép những thơ truyện chữ nôm ra chữ quốc-ngữ như : Kim Vân Kiều, Lục-vân-Tiên, Lục súc tranh công, Đại-Nam Quốc-Sử diễn ca, v.v. . .

Ông dịch các sách chữ Hán ra quốc-âm để bảo-tồn đạo-lý của Đông-phương.

Ông tham-khảo sách-vở Âu-Tây soạn ra sách bằng tiếng Việt để phổ-biến trong dân-chúng những điều hay lạ của các cường-quốc.

Ông lại còn làm nhiều sách dạy tiếng ngoại-quốc như : Pháp, Tàu.

Số sách của ông soạn-thảo có hơn một trăm quyển gồm đủ các loại : giáo-khoa, lịch-sử, địa-lý, cách-trí, giải-trí, từ-điển.

IV.— Nhận xét.

Trương-vĩnh-Ký là một học-giả uyên-thâm có công truyền-bá chữ quốc-ngữ làm cho nền văn-học Việt-Nam càng ngày càng phong-phú.

CÂU HỎI

1.— Trương-vĩnh-Ký quê ở tỉnh nào ?
2.— Tài học ông như thế nào ?
3.— Ông giúp cho Triều-đình những việc gì ?
4.— Tại sao ông không ham làm quan ?
5.— Ông dốc lòng làm việc gì cho nước ?
6.— Ông quản-nhiệm tờ báo đầu tiên với ý định gì ?
7.— Ông soạn những sách gì ?
8.— Ông có công gì với nước nhà ?

BÀI HỌC

Trương-vĩnh-Ký người làng Vĩnh-thạnh nay thuộc tỉnh Kiến-hòa, là một học-giả uyên-thâm, thông hiểu nhiều thứ tiếng.

Ông dịch sách chữ Hán và chép sách chữ nôm ra chữ quốc-ngữ. Ông còn dùng chữ quốc-ngữ để soạn ra đủ loại sách, cả thảy hơn 100 quyển.

Ông thật có công làm cho nền văn-học nước nhà được phong-phú.

— Nhờ nhà bác-học uyên-thâm,
Đắp xây nền tảng quốc-âm vững bền.

BÀI ĐỌC THÊM

ÔNG TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

Tài đức của ông Trương-vĩnh-Ký còn được những nhà cầm bút đề cao trên sách báo.

Kể ra thì người ta nói đến Ông cũng đã nhiều. Từ người Pháp đến người Nam, từ văn vần đến văn xuôi, tiểu-sử và công-nghiệp của Ông đã được truyền-tụng trong xã-hội Việt-Nam và cả một vài đô-thị lớn trên hoàn-cầu.

Những nhà thông-thái các hội học, những người Việt-Nam biết đọc chữ Quốc-ngữ, không ai là không biết tên Pétrus Trương-vĩnh-Ký.

Tuy nhiên, nói hoài cũng chưa hết, viết nhiều cũng chưa đủ.

Làm sao nói cho hết được thân-thế và sự-nghiệp trước tác của Ông Trương-vĩnh-Ký cùng ảnh-hưởng và sự-nghiệp của Ông đối với người đồng bang và văn-hóa Việt-Nam!

Ông Trương-vĩnh-Ký vừa là một nhà bác-học vừa là một nhà chính-trị, mặc dầu nhà chính trị bất-đắc-dĩ.

Tóm lại, Ông Trương-vĩnh-Ký là một nhân-vật lịch-sử mà các lớp người sau không thể nào lãng quên được.

Theo Tuần-báo Nam-kỳ
(Số đặc biệt Đệ-nhất chu-niên và kỷ-niệm ngày tọ thế của Trương-vĩnh-Ký ngày 1 tháng 9 năm 1898).

Phần chú-thích

VỀ ĐỊA-LÝ

Bạch-đằng (tr. 105) : sông Bạch-đằng là một nhánh của sông Thái-bình, phân địa-giới hai tỉnh Kiến-an và Quảng-yên ngày nay, đổ ra biển do cửa Nam-triệu.

Bình-than (tr. 10) : bến Bình-than là chỗ sông Đuống nối với sông Thái-bình, thuộc tỉnh Hải-dương.

Côn-sơn (tr. 55) : một ngọn núi ở huyện Chí-linh, tỉnh Hải-dương, nơi Nguyễn-Trãi về an-dưỡng.

Chân-lạp (tr. 62) : tên xưa của nước Cam-bốt.

Chi-lăng (tr. 46) : một cửa ải thuộc tỉnh Lạng-sơn, nơi quân Tàu thường kéo sang nước ta.

Chương-dương (tr. 26) : bến sông thuộc địa-phận huyện Thượng-phúc, tỉnh Hà-đông.

Đông-đô (tr. 46) : tên gọi thành Thăng-long về thời-kỳ nước ta thuộc nhà Minh.

Đống-đa (tr. 70) : một cái gò, gần Hà-nội.

Đồng-Tháp-mười (tr. 104) : cánh đồng ầm-thấp, rộng lớn, thuộc địa-phận các tỉnh Long-an, Định-tường, Kiến-tường, Kiến-phong, và giáp ranh với nước Cam-bốt. Xưa, nơi đó có một ngọn tháp mười từng.

Hà-hồi (tr. 70) : đồn binh của quân Thanh, thuộc tỉnh Hà-đông.

Hàm-tử (tr. 26) bến sông thuộc tỉnh Hưng-yên.

Lam-sơn (tr. 45) : vùng núi non hiểm-trở thuộc tỉnh Thanh-hóa.

Mười-tám thôn-vườn-trầu (tr. 104) : vùng Bà-điểm, Hốc-môn ngày nay, thuộc tỉnh Gia-định, nổi tiếng với một cuộc

kháng-chiến rất anh-dũng của dân-chúng địa-phương, lúc quân Pháp mới sang chiếm nước ta.

Mã-cao (tr. 110) : một hậu-đồn của Đinh-công-Tráng cách chiến-lũy Ba-đình lối 30 cây số, ở vùng thượng-du tỉnh Thanh-hóa.

Nam-quan (tr. 54) : cửa ải ở giáp-giới tỉnh Lạng-sơn nước ta với tỉnh Quảng-tây nước Tàu.

Nùng (tr. 96) : tên một quả núi nhỏ ở Hà-nội.

Phố Hiến (tr. 67) : thương-cảng phồn-thịnh thời Chúa Trịnh, thuộc tỉnh Hưng-yên.

Phú-xuân (tr. 70) : tên xưa của Kinh-thành Huế.

Tam-điệp (tr. 69) : ngọn núi ở chỗ phân-giới tỉnh Ninh-bình và tỉnh Thanh-hóa.

Thiên-trường (tr. 30) : một thị-trấn thuộc tỉnh Nam-định.

Vạn-kiếp (tr. 14) : tức là làng Kiếp-bạc, thuộc tỉnh Hải-dương.

Vân-đồn (tr. 18) : một ải ở mặt biển, thuộc tỉnh Quảng-yên.

Viễn-đông (tr. 92) : miền Đông của châu Á, gồm các nước Nhật, Tàu, Đại-Hàn, Việt-Nam.

Vụ-quang (tr. 100) : ngọn núi ở về phía Bắc huyện Hương-khê, thuộc tỉnh Hà-tĩnh.

Yên-thế (tr. 118) : vùng núi cao rừng rậm, rất hiểm-yếu, thuộc tỉnh Bắc-giang.

VỀ KHOA-CỬ

Cử-nhân (tr. 113) : người trúng cử khoa thi Hương (thi ở tỉnh, thường lệ ba năm một khoa).

Giải-nguyên (tr. 78) : người đỗ đầu khoa thi Hương.

Tiến-sĩ (tr. 38) : người trúng cử khoa thi Đình (thi trước điện vua, thường lệ mở vào năm sau khoa thi Hương).

Đình-nguyên (tr. 97): người đỗ đầu khoa thi Đình.

Phó-bảng (tr. 93): người đỗ ở bảng phụ khoa thi Đình.

Trạng-nguyên (tr. 34): dưới đời nhà Trần và nhà Hậu-Lê trong khoa thi Đình, người đỗ đầu ở bảng chánh gọi là Trạng-nguyên.

Bảng-nhãn (tr. 54): người đỗ kế Trạng-nguyên (kế Bảng-nhãn là Thám-hoa).

VỀ QUAN-CHỨC

Tể-tướng (tr. 38): chức quan đứng đầu triều chỉ-huy mọi việc trong nước, như chức Thủ-tướng ngày nay.

Ngự-sử (tr. 97): chức quan chủ việc can-gián vua.

Thượng-thư (tr. 92): chức quan đứng đầu một bộ.

Tham-tri (tr. 78): chức quan kế Thượng-thư.

Kinh-lược (tr. 86): chức quan cai-trị một vùng nhiều tỉnh.

Tổng-đốc (tr. 78): chức quan cai-trị một tỉnh.

Tuần-phủ (tr. 78): chức quan cai-trị một tỉnh nhỏ.

Doanh-điền-sứ (tr. 77): chức quan coi việc khai-khẩn đất hoang.

Đề-đốc (tr. 107): chức quan võ coi một đạo binh.

Tán-tương quân-vụ (tr. 122): chức quan tham-mưu trong một bộ binh.

VỀ DANH-HIỆU

Cần-vương (hịch, tr. 114): tờ chiếu của vua Hàm-Nghi kêu gọi sĩ-phu giúp nước chống xâm-lăng.

Diên-Hồng (điện, tr. 9): một ngôi điện đời vua Trần Nhân-Tôn.

Hồng-Đức (luật, tr. 58): Hồng-Đức là niên-hiệu vua Lê Thánh-Tôn (từ năm 1470 đến năm 1497). Vì vậy, bộ luật của vua Lê Thánh-Tôn ban hành gọi là bộ luật Hồng-Đức.

Văn-thân (đảng, tr. 97) : đảng gồm những sĩ-phu chống xâm-lăng, lúc quân Pháp mới sang chiếm nước ta.

TỪ-NGỮ HÁN-VIỆT

Bế môn tỏa cảng (tr. 83) : đóng cửa ải, khóa cửa biển, không thông-thương với nước ngoài.

Tài bách chiến (tr. 22) : cái hay của người tướng đã từng đánh trăm trận.

Tiền hô hậu ủng (tr. 22) : trước có lính la-thét dọn đường, sau có lính theo hộ-vệ.

Vị quốc vong thân (tr. 103) : vì nước quên mình, dám chết.

TỦ SÁCH GIA ĐÌNH

BÁCH VIỆT

do nhà xuất bản BÁCH VIỆT chủ trương:

- *Vận động việc thành lập tủ sách Việt Nam trong mỗi gia đình, nhằm cung ứng cho phụ huynh cũng như con em có những tài liệu giáo khoa, những tác phẩm biên soạn và sáng tác trong lãnh vực văn học nghệ thuật và giao dục.*
- *Vận động phong trào học hỏi va trau dồi Văn Hóa Việt Nam trong mỗi gia đình, nhằm tạo điều kiện trau dồi Tiếng Việt, duy trì Nguồn Gốc Tổ Tiên và Tinh Hoa Văn Hóa Dân Tộc.*
- *Gửi tới tận gia đình V.N. những loại sách chọn lọc đủ mọi trình độ trong tinh thần DÂN TỘC, NHÂN BẢN và KHAI PHÓNG.*

XIN LIÊN LẠC VỚI:

NHÀ XUẤT BẢN BÁCH VIỆT

44434 Silverleaf, Orange, CA 92669

ĐÃ XUẤT BẢN:

- **QUỐC SỬ VIỆT NAM**—Lớp Ba (Q.I) và Lớp Bốn (Q.II) Bậc Tiểu Học: Gồm các bài vã hình ảnh về các Danh Nhân, Anh Hùng Dân Tộc và các Địa Danh Lịch Sử—giá US $4.00 mỗi cuốn
- **QUỐC SỬ VIỆT NAM**—Q.III—Lớp Năm & Sáu Bậc Tiểu Học: Gồm chuỏng trình tu thời Lập

All orders should be addressed to:

BÁCH VIỆT **Publishing House**

44434 Silverleaf, Orange, CA 92669

GIÁ US$4.00